

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐÁU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐÁU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỀ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY

#

#

## **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **ĐÁU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CTCP THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ BAROTEX VIỆT NAM**

#### **TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN**



**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)**

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 0703 - Fax: (84-4) 6278 0136

#### **TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ BAROTEX VIỆT NAM**

Trụ sở chính: Số 100, Phố Thái Thịnh, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3857 3428/3857 2216 Fax: (84-4) 3857 3036

#### **TỔ CHỨC TƯ VẤN BÁN ĐÁU GIÁ**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG (OCS)**

Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Điện thoại: 04 37726699 - Fax: 04 37726763

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁU GIÁ**



**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (HNX)**

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39412626 - Fax: (84.4) 39347818

## **THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

- |                             |   |
|-----------------------------|---|
| - Tổ chức chào bán cổ phần: | <b>Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước</b>         |
| - Tên cổ phần chào bán:     | Cổ phần Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam |
| - Loại cổ phần chào bán:    | Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng                        |
| - Tổng số lượng chào bán:   | 1.997.274 cổ phần (chiếm tỷ lệ 19,97% vốn điều lệ)            |
| - Giá khởi điểm:            | 12.300 đồng/cổ phần   |
| - Phương thức chào bán:     | Bán đấu giá công khai cả lô tại SGDCK Hà Nội                  |
| - Chuyển quyền sở hữu:      | Chuyển nhượng trực tiếp tại Tổ chức phát hành                 |

## MỤC LỤC

I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ .....	6
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	7
1. Rủi ro về kinh tế.....	7
2. Rủi ro pháp luật .....	9
3. Rủi ro đặc thù.....	9
4. Rủi ro từ đợt chào bán.....	11
5. Rủi ro khác .....	11
III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....	12
1. Đại diện Tổ chức chào bán cổ phần – Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước (SCIC) .	12
2. Đại diện Tổ chức phát hành – CTCP Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam.....	12
3. Đại diện Tổ chức tư vấn bán đấu giá – CTCP Chứng khoán Đại Dương (OCS) .....	12
IV. CÁC KHÁI NIỆM .....	13
V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU.....	14
VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ.....	15
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	15
1.1. Giới thiệu về công ty .....	15
1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	16
1.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty đến ngày 30/10/2016 .....	16
1.4. Danh sách các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn điều lệ của Công ty tính đến ngày 30/10/2016 .....	16
1.5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty; .....	17
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty .....	18
3. Hoạt động kinh doanh của Công ty qua các năm .....	20
3.1 Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu .....	20
3.2 Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận gộp .....	22
3.3 Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh.....	23

3.4	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế .....	24
4.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2013 – 6 tháng/2016 .....	24
4.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm .....	24
4.2	Phân tích SWOT .....	26
5.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	28
5.1	Triển vọng phát triển của ngành .....	28
5.2	Triển vọng phát triển của Công ty .....	29
6.	Chính sách đối với người lao động .....	30
6.1	Cơ cấu lao động Công ty tại 31/12/2015 .....	30
6.2	Chính sách đối với người lao động .....	30
7.	Chính sách cổ tức .....	31
8.	Tình hình tài chính .....	31
8.1	Các chỉ tiêu cơ bản .....	31
8.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	36
9.	Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng .....	37
10.	Tài sản .....	37
11.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty .....	43
12.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty .....	45
VII.	THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN CỔ PHẦN .....	45
1.	Những thông tin cơ bản về đợt bán cổ phần .....	46
2.	Mục đích chào bán .....	46
3.	Địa điểm công bố thông tin .....	46
4.	Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần: .....	46
5.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài .....	46
6.	Các loại thuế có liên quan: Theo quy định của pháp luật hiện hành .....	47
7.	Ngân hàng mở tài khoản nhận tiền mua cổ phần: .....	47
VIII.	THAY LỜI KẾT .....	48
IX.	PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM .....	48

## **DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty.....	16
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn điều lệ .....	16
Bảng 3: Các đơn vị trực thuộc .....	18
Bảng 4: Cơ cấu Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất .....	22
Bảng 5 : Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty (hợp nhất).....	23
Bảng 6: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất .....	24
Bảng 7: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty mẹ .....	26
Bảng 8: Tình hình chi trả cổ tức .....	31
Bảng 9: Thuế và Các khoản nộp Nhà nước của Công ty (hợp nhất) .....	32
Bảng 10: Số dư các quỹ của Công ty (hợp nhất) .....	32
Bảng 12: Các khoản đầu tư tài chính của Công ty (hợp nhất) .....	32
Bảng 13: Các khoản phải thu của Công ty (hợp nhất).....	33
Bảng 14: Các khoản phải thu của Công ty mẹ.....	34
Bảng 15: Các khoản phải trả của Công ty (hợp nhất).....	35
Bảng 16: Vay và nợ ngắn hạn.....	35
Bảng 17: Các khoản phải trả của Công ty mẹ.....	36
Bảng 18: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty (hợp nhất) .....	36
Bảng 19: Danh sách thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, BKS và Kế toán trưởng .....	37
Bảng 20: Danh mục tài sản của Công ty (hợp nhất) đến ngày 31/12/2015 .....	37
Bảng 21: Danh mục tài sản của Công ty (hợp nhất) đến ngày 30/06/2016 .....	38
Bảng 22: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 30/06/2016.....	38
Bảng 23: Danh mục đất sử dụng của Công ty .....	39
Bảng 24: Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016 và năm 2017.....	44

## **NỘI DUNG**

### **I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá 13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- Căn cứ Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/06/2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC);
- Hợp đồng số 18/2013/OCS-SCIC ngày 2/8/2012 giữa Công ty Cổ phần Chứng Khoán Đại Dương với Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về tổ chức đấu giá cổ phần thuộc phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam;
- Quyết định số 326/QĐ-ĐTKDV ngày 11/08/2016 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam;

## II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

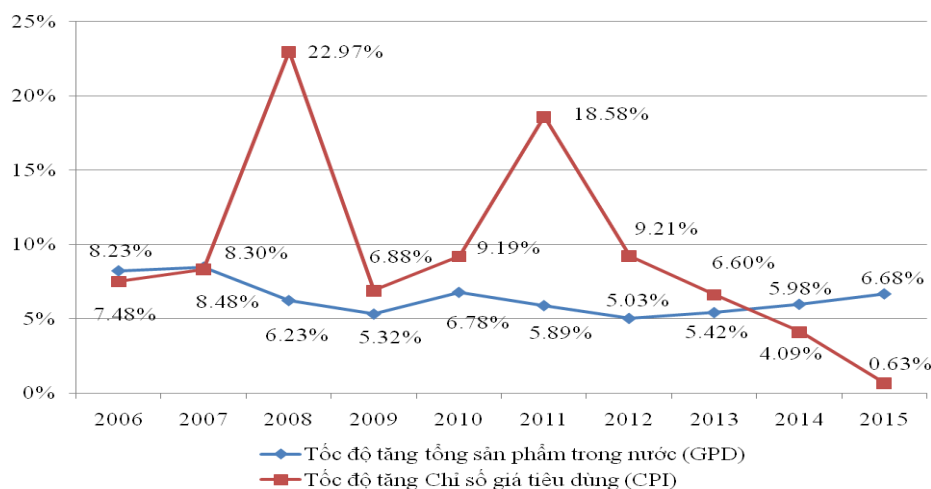
#### ❖ *Tốc độ tăng trưởng kinh tế*

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực trong xã hội. Tăng trưởng kinh tế sẽ làm tăng nhu cầu chi tiêu trong xã hội, thúc đẩy gia tăng sản lượng công nghiệp, tăng đầu tư của cá nhân và pháp nhân trong nền kinh tế.

Kể từ năm 2008, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, kinh tế Việt Nam cũng bước vào giai đoạn giảm tốc đáng kể. Cùng với sự quy giảm tốc độ tăng trưởng GDP mỗi năm, nền kinh tế Việt Nam đã từng bước đối mặt với nhiều vấn đề bất ổn như lạm phát, lãi suất tăng cao đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Giai đoạn từ năm 2010-2012 tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm dần qua các năm và bình quân chỉ đạt 5,9%/năm đã cho thấy nền kinh tế Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn khắc phục những hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính, những tín hiệu phục hồi tăng trưởng và ổn định vĩ mô vẫn còn mong manh.

Năm 2013, điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định hơn so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012, môi trường kinh tế vĩ mô tích cực khi lạm phát đang trên đà suy giảm, thâm hụt thương mại và ngân sách được kiểm chế và các chính sách quản lý tiền tệ tốt hơn, đạt được mục tiêu tăng trưởng GDP 5,42%. Năm 2014, tốc độ tăng trưởng GDP là 5,98%, thấp hơn các năm 2007-2010 và cao hơn so với các năm 2011-2013 cho thấy dấu hiệu tích cực của nền kinh tế, nhiều ngành kinh tế đã bắt đầu cải thiện, phục hồi như bất động sản, sản xuất công nghiệp.

Năm 2015, kinh tế vĩ mô Việt Nam trên đà phục hồi và tăng trưởng khá tích cực: tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 6,68% cao hơn mục tiêu 6,2% mà Quốc hội đề ra và cao nhất trong giai đoạn các năm từ năm 2011 - 2015. Trong mức tăng 6,68% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,41%, thấp hơn mức 3,44% của năm 2014, đóng góp 0,4 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,64%, cao hơn nhiều mức tăng 6,42% của năm trước, đóng góp 3,2 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 6,33%, đóng góp 2,43 điểm phần trăm.



*Nguồn: Tổng cục thống kê*

GDP 9 tháng đầu năm 2016 tăng 5,93% so với cùng kỳ năm 2015, tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng GDP quý sau cao hơn quý trước (Quý I tăng 5,48%, quý II tăng 5,78% và quý III tăng 6,40%) nhưng vẫn thấp hơn mức tăng 6,53% của cùng kỳ năm 2015. Nguyên nhân chủ yếu do ngành công nghiệp khai khoáng tiếp tục giảm sút và nông nghiệp tăng trưởng thấp hơn mức tăng cùng kỳ năm trước. Trong mức tăng 5,93% của toàn nền kinh tế 9 tháng năm nay, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 0,65%, là mức tăng thấp nhất so với cùng kỳ 6 năm từ các năm 2011 - 2016, đóng góp 0,11 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,50%, đóng góp 2,52 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 6,66%, đóng góp 2,55 điểm phần trăm

Việc áp dụng và điều hành nền kinh tế một cách ổn định và hiệu quả của Chính phủ sẽ giúp giảm thiểu các rủi ro kinh tế cho các doanh nghiệp nói chung và cho Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam nói riêng.

### ❖ *Lạm phát*

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với biến động của lạm phát trong nền kinh tế. Giai đoạn 2010-2012, tỷ lệ lạm phát (CPI) tiếp tục duy trì ở mức cao, trong đó năm 2011 lạm phát đã đạt mốc 18,58% ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của nền kinh tế, giá cả leo thang, các doanh nghiệp huy động vốn với lãi suất cao, chi phí tài chính tăng dẫn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh suy giảm.

Trong điều kiện đó, Chính phủ đã có nhiều quyết sách quyết liệt để kiềm chế lạm phát, qua đó từng bước ổn định vĩ mô, từng bước tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp. Nhờ đó, lạm phát từng bước được kiềm chế và có xu hướng giảm đáng kể từ năm 2013 đến 2015. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2013 và năm 2014 lần lượt là 6,6% và 4,09%, đây là mức tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây từ năm 2006 đến năm 2015.

CPI bình quân năm 2015 tăng 0,63% so với bình quân năm 2014. Mức tăng CPI tháng 12/2015 so với cùng kỳ năm 2014 và mức tăng CPI bình quân năm 2015 so với bình quân năm 2014 đều là mức thấp nhất trong 14 năm trở lại đây kể từ năm 2002 đến năm 2015 và thấp hơn nhiều so với mục tiêu CPI tăng 5%. Chỉ số giá tiêu dùng năm 2015 tăng thấp chủ yếu do nguồn cung về lương thực, thực phẩm trong nước dồi dào trong khi sản lượng lương thực của thế giới tăng cùng sự cạnh tranh của các nước khác; Giá nhiên liệu trên thị trường thế giới giảm mạnh dẫn đến giá xăng dầu trong nước được điều chỉnh giảm.

CPI bình quân 9 tháng năm 2016 tăng 2,07% so với bình quân cùng kỳ năm 2015, cao hơn so với mức tăng 0,74% của bình quân cùng kỳ năm trước, nhưng thấp hơn nhiều so với mức tăng CPI bình quân 9 tháng của một số năm gần đây (như năm 2008 tăng 22,76%; năm 2009 tăng 7,64%; năm 2010 tăng 8,64%; năm 2011 tăng 18,16%; năm 2012 tăng 9,96%; năm 2013 tăng 6,83%; năm 2014 tăng 4,61%) và vẫn nằm trong giới hạn mục tiêu 5% mà Quốc hội đề ra.

### ❖ *Lãi suất*

Sự biến động của lãi suất sẽ tác động trực tiếp đến các chi phí lãi vay hàng năm của Doanh nghiệp. Trong ba năm trở lại đây, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục điều hành chính sách lãi suất theo hướng giảm dần, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ và đặc biệt là lạm phát



để giảm mặt bằng lãi suất cho vay, góp phần tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng. Từ đầu năm 2012 đến nay, mặt bằng lãi suất huy động đã giảm mạnh, từ đó các doanh nghiệp trong nước có thể tiếp cận được vốn vay với chi phí lãi vay rẻ hơn. Từ mức lãi suất trên 20% những năm 2010 – 2011, lãi suất cho vay thời điểm hiện tại đã giảm mạnh xuống, phổ biến ở mức 7 – 9%/ năm.

### ❖ **Tỷ giá hối đoái**

Là một trong những rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp. Năm 2015, được coi là một năm đầy biến động, nhiều thách thức trong chính sách tỷ giá trước bối cảnh USD liên tục lên giá do kỳ vọng Cục dự trữ Liên bang Mỹ điều chỉnh tăng lãi suất và Trung Quốc bất ngờ điều chỉnh mạnh tỷ giá đồng Nhân dân tệ, kéo theo làn sóng giảm giá mạnh của các đồng tiền của các đối tác thương mại chính của Việt Nam. Tính chung trong năm 2015, Ngân hàng Nhà nước thực hiện điều chỉnh tăng tỉ giá 3% và nới biên độ thêm 2% từ mức +/-1% lên +/-3%. Ngân hàng Nhà nước với chính sách điều hành tỷ giá trung tâm theo hướng tăng giảm linh hoạt từ đầu năm 2016 đã giúp tỷ giá khá ổn định trong 9 tháng đầu năm 2016.

Hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, nên những biến động trong thị trường tiền tệ và ngoại hối ảnh hưởng đáng kể đến kết quả kinh doanh của Công ty.

## **2. Rủi ro pháp luật**

Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh và xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ, xuất nhập khẩu tổng hợp; kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản, tài chính do đó hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật thương mại, Luật hải quan, Luật kinh doanh bất động sản và các văn bản pháp luật về lĩnh vực xuất nhập khẩu, chuyên ngành có liên quan. Đồng thời, Công ty cũng chịu ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách Nhà nước như định hướng phát triển, những ưu đãi, khuyến khích, hay hạn chế, các chính sách thuế.... về những ngành nghề hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

Với xu hướng phát triển của nền kinh tế, Chính phủ đang từng bước hoàn chỉnh hệ thống pháp luật theo hướng đơn giản, minh bạch, ổn định theo thông lệ quốc tế. Tuy nhiên, hệ thống luật pháp của Việt Nam hiện nay đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro về mặt pháp lý cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định của Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp.

## **3. Rủi ro đặc thù**

### ❖ **Hoạt động xuất nhập khẩu**

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu, Công ty phải đối mặt với những rủi ro đặc thù như rủi ro thị trường, rủi ro về giá thanh toán, rủi ro tỷ giá, rủi ro khi người mua hàng bị phá sản, rủi ro khi bị khách hàng kiện tụng, ...

Hàng thủ công mỹ nghệ chiếm tỷ trọng lớn trong giá trị mặt hàng xuất khẩu của Công ty. Tuy nhiên, chất lượng các sản phẩm thủ công mỹ nghệ của Việt Nam vẫn chưa có tính cạnh tranh cao do nguồn nguyên vật liệu không đa dạng và phong phú, thiếu quy trình tiêu chuẩn hóa, sản phẩm bị phân tán khắp đất nước, việc sản xuất hàng loạt là rất khó thực hiện. Bên cạnh đó, cơ sở hạ tầng giao thông yếu kém khiến cho việc vận chuyển nguyên liệu và sản phẩm tốn kém chi phí. Một nguy cơ cho ngành này là thiếu sự phối hợp giữa những người thợ thủ công và thiếu các chuyên gia phát triển sản phẩm có năng lực tầm quốc gia, trong khi đó chỉ có một số làng nghề thủ công có cơ hội tiếp cận thông tin về thị trường. Những yếu tố trên có tác động nhất định đến sự phát triển của Công ty trong thời gian vừa qua và trong tương lai. Nếu như không có một chiến lược hợp lý về nguyên liệu, sản phẩm và thị trường thì mặt hàng sản phẩm thủ công mỹ nghệ của Việt Nam khó có thể phát huy được lợi thế của mình.

Đối với rủi ro thanh toán, các biện pháp Công ty có thể áp dụng là sử dụng thư tín dụng, nhờ thu kèm chứng từ; hoặc Công ty có thể tiếp cận với bảo hiểm tín dụng, trong trường hợp này rủi ro của các nhà xuất khẩu sẽ được chuyển sang các công ty bảo hiểm. Để hạn chế rủi ro trong thanh toán ngoại tệ và tỷ giá hối đoái, Công ty có thể áp dụng các biện pháp như: ký hợp đồng bán hàng bằng ngoại tệ và thanh toán bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá tại thời điểm thanh toán, đồng thời ký hợp đồng kỳ hạn mua ngoại tệ kỳ hạn với các Ngân hàng để thanh toán tiền hàng nhập khẩu, ngoài ra Công ty còn có thể mở tài khoản tiền gửi có lãi bằng Đồng Việt Nam và ngoại tệ tại một ngân hàng của Việt Nam hoặc một ngân hàng liên doanh hoặc một chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đang được phép hoạt động tại Việt Nam để có dự trữ cho các khoản chi tiêu bằng ngoại tệ trước những biến động mạnh thất thường về tỷ giá hối đoái.

#### ❖ **Hoạt động đầu tư**

Năm 2011, Barotex có sự chuyển hướng hoạt động kinh doanh đầu tư sang hai lĩnh vực bất động sản và tài chính (mua bán và sáp nhập). Thị trường bất động sản và thị trường tài chính gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu và trong nước. Giá nhà đất sụt giảm mạnh mẽ, thị trường đóng băng trong một thời gian dài và trên diện rộng, vấn đề về tồn kho, giá cả, vốn, ... chưa được giải quyết triệt để. Với những khó khăn và thách thức của hoạt động kinh doanh bất động sản, Công ty chưa triển khai phát triển được các dự án theo chủ trương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đây, chủ yếu vẫn còn tập trung vào việc xử lý về pháp lý và thăm dò tìm kiếm các đối tác liên kết.

Hoạt động mua bán và sáp nhập doanh nghiệp (M&A) bắt đầu xuất hiện ở Việt Nam từ năm 2000 và có xu hướng tăng nhanh. Trong bối cảnh hội nhập và suy thoái kinh tế thì xu thế M&A càng thể hiện rõ hơn nhằm giúp doanh nghiệp tháo gỡ được khó khăn vượt qua khủng hoảng và phát triển bền vững. Các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là những doanh nghiệp lớn đã từng bước chủ động tiếp cận với hoạt động M&A như một loại hình đầu tư chiến lược nhằm tận dụng cơ hội kinh doanh. Tuy nhiên khung pháp lý cho hoạt động M&A tại Việt Nam còn rời rạc, chưa thống nhất và chưa có nghị định hướng dẫn riêng biệt, đặc thù. Các công ty và hoạt động hỗ trợ cho M&A ở Việt Nam còn mới mẻ, sơ khai, chưa đa dạng. Điều này khiến cung cầu và thông tin chưa đầy đủ, các cơ hội cũng như quy trình hỗ trợ đối với M&A chưa được triển khai triệt để. Tất cả những điều kiện về môi trường kinh doanh cũng như môi trường pháp lý mang lại những cơ hội cũng như những thách thức cho hoạt động M&A trong những năm tới ở Việt Nam.

#### **4. Rủi ro từ đợt chào bán**

Thị trường chứng khoán Việt Nam đã có sự phục hồi khá mạnh trong 6 tháng đầu năm 2016 và sự giao dịch tích cực trong quý III/2016, chỉ số VNINDEX tăng từ mức 574,41 điểm vào ngày 04/01/2016 lên mức 685,73 điểm vào ngày 30/09/2016 tương đương với mức tăng 19,38%, chỉ số HNX-INDEX tăng từ mức 79,45 điểm vào ngày 04/01/2016 lên mức 85 điểm vào ngày 30/09/2016, tương đương với mức tăng 6,99%. Sự chuyển biến tích cực từ kinh tế vĩ mô đang là yếu tố hỗ trợ cho thị trường chứng khoán trong quý IV/2016 cùng với quyết tâm thoái vốn của Chính phủ trong các doanh nghiệp lớn trong năm nay là động lực để thị trường chứng khoán tiếp tục xu thế tăng trong giai đoạn tới. Tuy nhiên việc chào bán cổ phiếu của Tổng công ty đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại CTCP Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam thành công hay không còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: nhu cầu cổ phiếu ngành thủ công mỹ nghệ, xuất nhập khẩu, cung cầu cổ phiếu toàn thị trường cũng như tâm lý, sự kỳ vọng của nhà đầu tư vào cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam tại thời điểm chào bán.

Đợt chào bán có rủi ro là số lượng cổ phiếu chào bán không được mua, tuy nhiên đây là đợt chào bán nhằm chuyển quyền sở hữu cổ phần tại Doanh nghiệp, không phải thuộc đợt chào bán huy động vốn, do đó trong trường hợp không bán hết thì hoạt động của Doanh nghiệp vẫn diễn ra bình thường.

#### **5. Rủi ro khác**

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam.

### **III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **1. Đại diện Tổ chức chào bán cổ phần – Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước (SCIC)**

**Ông Nguyễn Hồng Hiến** Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là chính xác, trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và tài liệu do Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam cung cấp. Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

#### **2. Đại diện Tổ chức phát hành – CTCP Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam**

**Ông Mai Trần Hưng** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

#### **3. Đại diện Tổ chức tư vấn bán đấu giá – CTCP Chứng khoán Đại Dương (OCS)**

**Ông Vũ Hồng Sơn** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam do CTCP Chứng khoán Đại Dương tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 18/2013/OCS-SCIC ngày 2/8/2012 ký với Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về tổ chức đấu giá cổ phần thuộc phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam cung cấp.

Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình, tổ chức tư vấn bán đấu giá (OCS) và tổ chức chào bán cổ phần (SCIC) không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam cung cấp không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam.

#### **IV. CÁC KHÁI NIỆM**

Một số từ hoặc nhóm từ sử dụng trong Bản Công bố thông tin được hiểu như sau:

<b>Công ty</b>	: Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam
<b>Barotex</b>	: Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam
<b>Tổ chức phát hành</b>	: Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam
<b>Đại diện phân vốn nhà nước</b>	: Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước – SCIC
<b>SCIC</b>	: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
<b>Tổ chức thực hiện đấu giá</b>	: Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
<b>Tổ chức tư vấn bán đấu giá</b>	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương
<b>DHĐCĐ</b>	: Đại hội đồng cổ đông
<b>BKS</b>	: Ban Kiểm soát
<b>HĐQT</b>	: Hội đồng Quản Trị
<b>CTCP</b>	: Công ty cổ phần
<b>CP</b>	: Cổ phần
<b>DT</b>	: Doanh thu
<b>TSCĐ</b>	: Tài sản cố định
<b>SX</b>	: Sản xuất
<b>EPS</b>	: Earning Per Share (thu nhập trên một cổ phiếu)
<b>BCTC</b>	: Báo cáo tài chính

## **V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU**

### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường.

Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2006, SCIC quản lý danh mục đầu tư gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng, y tế, công nghệ thông tin, ...

SCIC được Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển sang mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo quyết định số 992/QĐ-TTg ngày 10/6/2010.

### **2. Môi quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán**

SCIC là cổ đông Nhà nước và là cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam.

### **3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành**

Tại thời điểm 30/10/2016 số cổ phiếu lưu hành của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam là 10.000.000 cổ phần. Tổng số cổ phần SCIC đang sở hữu là 1.997.274 cổ phần, tương đương 19,97% vốn điều lệ.

### **4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu**

SCIC chào bán 1.997.274 cổ phần đang sở hữu tại Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam, tương đương tỷ lệ chào bán/tỷ lệ sở hữu là 100,00%.

## **VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC BÁN ĐÁU GIÁ**

### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

#### **1.1. Giới thiệu về công ty**

- Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ BAROTEX VIỆT NAM**
- Tên tiếng Anh : BAROTEX VIETNAM INVESTMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : BAROTEX VIETNAM.JSC
- Trụ sở chính : Số 100, Phố Thái Thịnh, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
- Số điện thoại : (84-4) 3857 3428/3857 2216 Fax: (84-4) 3857 3036
- Vốn điều lệ : 100.000.000.000 đồng (*Một trăm tỷ đồng*)
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Trung Thiện – Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị
- Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0100107194 cấp lần đầu ngày 05 tháng 01 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần 10 ngày 24/09/2014 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết:
  - + Kinh doanh nguyên liệu (bột giấy) và phế liệu giấy dùng để sản xuất giấy vàng mã, giấy văn phòng phẩm, giấy vệ sinh dùng 1 lần, tã giấy trẻ em, băng vệ sinh;
  - + Kinh doanh nông, lâm sản, sản phẩm gỗ, khoáng sản, vật tư, nguyên liệu, máy móc, thiết bị phụ tùng, phương tiện vận tải, vật liệu xây dựng, vật liệu điện, hàng công nghiệp, giày dép, hàng da, giả da, hàng tiêu dùng và thực phẩm;
  - + Bán lẻ máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;
  - + Bán lẻ máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);
  - + Bán lẻ máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày;
  - + Bán lẻ máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
  - + Bán lẻ phân bón;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Kinh doanh kho, bãi, nhà xưởng sản xuất và máy móc thiết bị phục vụ nhà xưởng.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân phối vào đầu. Chi tiết:
  - + Sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty sản xuất và kinh doanh;

- + Sản xuất và kinh doanh xuất nhập khẩu hàng mây tre, gồm sứ, cối, đay, lá sợi thảo mộc, hàng thủ công mỹ nghệ (sơn mài, thêu, ren);

## 1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam tiền thân là Tổng Công ty Xuất nhập khẩu Mây tre Việt Nam thuộc Bộ ngoại thương, được cổ phần hóa theo Quyết định số 1189/QĐ-BTM ngày 23/08/2004 của Bộ Thương mại. Năm 2005, Công ty đã hoàn thành quá trình cổ phần hóa và chính thức đi vào hoạt động theo hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103006399 ngày 05/01/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp. Vốn điều lệ của Công ty khi bắt đầu hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần là 25 tỷ đồng, đến nay vốn điều lệ của Công ty đã tăng tới 100 tỷ đồng.

## 1.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty đến ngày 30/10/2016

**Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty**

STT	Thành phần	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ (%) / VDL thực góp
<b>Cá nhân</b>		<b>95</b>	<b>7.497.540</b>	<b>74,98%</b>
1	Trong nước	95	7.497.540	74,98%
2	Nước ngoài	0	0	0%
<b>Tổ chức</b>		<b>2</b>	<b>2.502.460</b>	<b>25,02%</b>
1	Trong nước	2	2.502.460	25,02%
2	Nước ngoài	0	0	0%
<b>Cổ phiếu quỹ</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
<b>Tổng</b>		<b>97</b>	<b>10.000.000</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Thống kê từ Barotex*

## 1.4. Danh sách các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn điều lệ của Công ty tính đến ngày 30/10/2016

**Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn điều lệ của Công ty tính đến ngày 30/10/2016**

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	Tầng 23, Tòa nhà Charm Vit, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	1.997.274	19,97%
2	Đỗ Trung Thiện	P.2701 số 101 Láng Hạ, Đống	1.412.896	14,13%



STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
		Đa, Hà Nội		
3	Lê Văn Hùng	Số 25, Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	1.049.723	10,5%
4	Đào Văn Toàn	Số 182, Văn Cao, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng	768.599	7,69%
5	Phạm Kỳ Hưng	Số 13/88 Trần Quang Khải, Hải Phòng	934.918	9,35%
6	Vũ Ngọc Sinh	Số 221, Tô Hiệu, P.Trại Cau, Lê Chân, Hải Phòng	845.454	8,45%
7	Lê Hồng Xuân	Số 14, Phạm Đình Toái, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh	1.015.440	10,15%
	<b>Tổng</b>		<b>8.024.304</b>	<b>80,24%</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông của Barotex tại ngày 30/10/2016

**1.5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty;**

- ❖ Công ty mẹ của Công ty và những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: Không có
- ❖ Công ty con của Công ty và những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối
  - **Công ty TNHH một thành viên Barotex Hà Nội**  
 Địa chỉ : Số 100 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội  
 Vốn điều lệ : 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng)  
 Tỷ lệ sở hữu của Barotex: 100% vốn  
 Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh thương mại
  - **Công ty TNHH một thành viên Barotex Sài Gòn**  
 Địa chỉ : Số 6 Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh  
 Vốn điều lệ : 7.000.000.000 đồng (Bảy tỷ đồng)  
 Tỷ lệ sở hữu của Barotex: 100% vốn  
 Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh thương mại

Tháng 01 năm 2015, Công ty đã ký hợp đồng chuyển nhượng lại 100% vốn góp tại Công ty TNHH MTV Barotex Hải Phòng (Vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Barotex Hải Phòng 1.341.539.497 đồng, Barotex sở hữu 100% vốn) với giá trị chuyển nhượng là 14 tỷ đồng, đồng nghĩa với việc chuyển nhượng quyền thuê đất tại Khu đất 138 Lê Lai, Phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, Hải Phòng.

## 2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hiện nay Công ty Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 08 thông qua ngày 26/11/2014. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động.

❖ Trụ sở chính:

- Số 100, Phố Thái Thịnh, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3857 3428/3857 2216 Fax: (84-4) 3857 3036

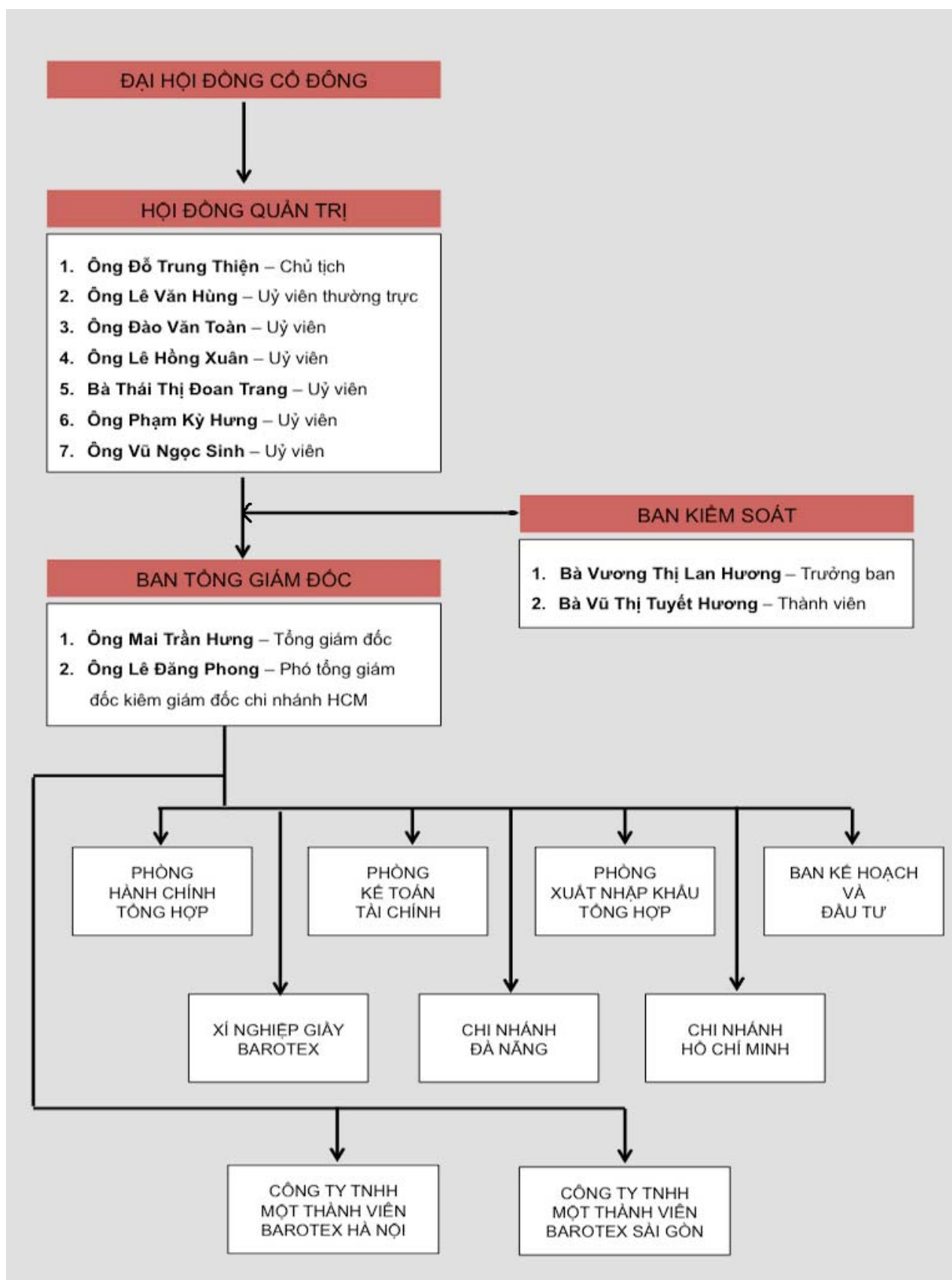
❖ Các đơn vị trực thuộc:

**Bảng 3: Các đơn vị trực thuộc**

Các đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Barotex TP.Hồ Chí Minh	Số 6 Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh	Kinh doanh thương mại, quản lý kinh doanh BĐS
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Barotex TP.Đà Nẵng	62 Thanh Sơn, Phường Thanh Bình, Quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng	Kinh doanh thương mại, quản lý kinh doanh BĐS
Xí nghiệp Giấy Barotex	Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên	Sản xuất và kinh doanh thương mại, cho thuê nhà xưởng, quản lý kinh doanh BĐS

❖ Công ty con:

- Công ty TNHH một thành viên Barotex Hà Nội
- Công ty TNHH một thành viên Barotex Sài Gòn

**Sơ đồ cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty**


(Nguồn: Barotex)

➤ **Đại Hội Đồng Cổ đông**

Đại Hội Đồng Cổ đông là tổ chức quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại Hội Đồng Cổ đông có trách nhiệm đưa ra những chính sách dài hạn và ngắn hạn về việc phát triển của Công ty, bầu ra Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

➤ **Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi và hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm xây dựng các kế hoạch kinh doanh, đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

➤ **Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại Hội Đồng cổ đông, do Đại Hội Đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty.

➤ **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Giám đốc Công ty là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Đại hội Đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, và pháp luật về toàn bộ việc tổ chức kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty. Ban Tổng Giám đốc của Công ty hiện nay gồm 02 thành viên.

➤ **Các phòng ban chức năng**

Các phòng chuyên môn nghiệp vụ thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động kinh doanh được hiệu quả.

### **3. Hoạt động kinh doanh của Công ty qua các năm**

#### **3.1 Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty gồm: xuất nhập khẩu, cho thuê nhà xưởng, đầu tư tài chính.

Barotex triển khai các hoạt động xuất khẩu thủ công mỹ nghệ và xuất nhập khẩu tổng hợp, đưa các sản phẩm có giá trị kinh tế cao và lợi nhuận đến các thị trường tiềm năng trong khu vực cũng như trên thế giới. Các mặt hàng xuất khẩu của Công ty là hàng thủ công mỹ nghệ, nông sản (cao su, đậu tương, ...). Trong lĩnh vực xuất khẩu, Barotex tập trung vào khai thác các khu vực thị trường có quan hệ từ lâu. Một mặt giữ vững thị trường xuất khẩu truyền thống, mặt khác tăng cường khai thác xâm nhập thị trường mới. Các thị trường xuất khẩu chủ yếu của Công ty là:

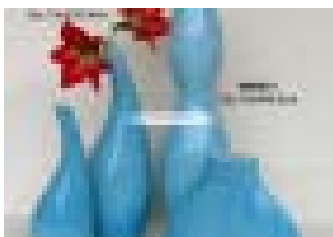
- Thị trường khu vực Đông Á: khu vực này chú trọng đến Nhật Bản có quan hệ lâu năm, định hướng của Công ty giữ kim ngạch vào thị trường Nhật Bản 30-40% kim ngạch.
- Thị trường khu vực Tây Bắc Âu: hầu hết thương nhân mua qua công ty, không có sự cạnh tranh gay gắt nhưng để thâm nhập vào thị trường này phải có mặt hàng tinh xảo, giá thấp thì mới cạnh tranh được với các doanh nghiệp cùng ngành. Định hướng của công ty kim ngạch xuất khẩu vào thị trường này 35-40%.

- Thị trường Mỹ: Từ khi hiệp định thương mại ký kết, công ty có điều kiện tiếp cận thị trường này, kim ngạch xuất khẩu tăng nhanh chóng, theo đó đây là thị trường lớn đầy tiềm năng.

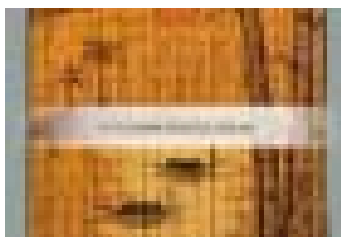
Các sản phẩm nhập khẩu của Công ty là: máy móc – dây chuyền, phương tiện vận tải siêu trường/siêu trọng, thiết bị sản xuất, phân bón và hóa chất. Đặc biệt, Barotex còn là đơn vị nhập khẩu và cung cấp vật tư và máy móc, thiết bị cho ngành dầu khí và hóa dầu. Bên cạnh đó, Công ty khá đa dạng về các mặt hàng xuất nhập khẩu tổng hợp, phù hợp với nhu cầu thị trường và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### ❖ **Lĩnh vực xuất nhập khẩu**

Đây là lĩnh vực truyền thống của Công ty với nhiều mặt hàng phong phú đa dạng, trong đó mặt hàng truyền thống của Công ty là xuất khẩu các mặt hàng thủ công mỹ nghệ như gốm sứ, sơn mài, tre ghép, mây đan, nội thất. Trong 03 năm gần đây, hoạt động kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ giảm sút do phải cạnh tranh với nhiều đơn vị kinh doanh cùng ngành, trong khi đó nguồn nguyên liệu tự nhiên như tre, nứa, mây, ... cạn dần do tác động của phá rừng, chuyển đổi đất làm khu công nghiệp dẫn đến chi phí đầu vào tăng cao, giá cả các sản phẩm tăng lên khó cạnh tranh với các doanh nghiệp trong khu vực như Trung Quốc, Campuchia, Lào, ...



Gốm sứ



Rèm màn



Sơn mài



Thảm



Tre ghép



Mây nội thất

Ngoài các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, Công ty còn thực hiện hoạt động xuất nhập khẩu tổng hợp, theo đó Barotex hợp tác với các đối tác nhập khẩu các mặt hàng tiêu dùng theo nhu cầu thị trường. Tuy nhiên các mặt hàng thường không cố định, Công ty sử dụng nguồn vốn vay ngân hàng với lãi suất từ 7,5%- 8,5% nên tỷ suất lợi nhuận thấp và không ổn định.

Năm 2015 tổng kim ngạch XNK toàn công ty đạt hơn 5,59 triệu USD đạt 99,98% kế hoạch cả năm và bằng 99,56% năm 2014, trong đó có 2,27 triệu USD là xuất khẩu và 3,32 triệu USD là nhập khẩu. Đóng góp chủ yếu vào hoạt động XNK của Công ty là phòng xuất nhập khẩu tổng hợp và 02 công ty con là Công ty TNHH Barotex Hà Nội và Barotex Sài Gòn. Mặc dù phòng xuất nhập khẩu tổng hợp đẩy mạnh kinh doanh, kim ngạch tăng cao nhưng lợi nhuận không đạt kế hoạch do chi phí tăng cao, chênh lệch mua bán thấp. Trong năm 2015 Công ty đã tiến hành gặp gỡ tiếp xúc với một số đối tác nước ngoài như Hàn Quốc, các nước Châu Âu để tìm kiếm một số hàng nhập khẩu mới cho công ty, tuy nhiên kết quả chưa được như kỳ vọng do các yếu tố khách quan như mặt hàng mới, số lượng lô hàng và nhu cầu vốn lớn.

**❖ Lĩnh vực cho thuê mặt bằng nhà xưởng**

Tận dụng lợi thế về mặt bằng, Công ty cho các doanh nghiệp khác thuê để sản xuất kinh doanh và làm nhà xưởng, mảng hoạt động này mang lại một khoản doanh thu cho Công ty.

Năm 2015 tiền thuê đất tại các địa điểm thuê của Nhà nước đều tăng giá, nhiều nhất là 100 Thái Thịnh với khoản tăng lên hơn 1,3 tỷ đồng/năm, 415B Trường Chinh tăng khoảng 0,8 tỷ đồng/năm, ... các yếu tố này đã ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận cho thuê Bất động sản của Công ty. Tuy nhiên trong năm Công ty đã tiến hành rà soát, cải tạo một số vị trí cho thuê nhằm tăng doanh thu của toàn công ty.

Trong năm 2015 Công ty đã tiến hành xin cơ quan thuế điều chỉnh hệ số tiền thuê đất tại các khu đất thuê của Nhà nước theo hướng xin giảm từ 35% - 40% giá trị thực nộp cho giai đoạn từ 2015 - 2017. Hiện tại cơ quan thuế đã có quyết định giảm ở một số địa điểm như 100 Thái Thịnh, 415B Trường Chinh, TP Hồ Chí Minh, Kho Phó Đức Chính, Đà Nẵng.

**❖ Lĩnh vực đầu tư**

Nắm bắt xu thế phát triển của làn sóng M&A, đầu tư tài chính, năm 2011 Công ty bắt đầu tham gia vào thị trường tài chính. Hiện nay, Công ty có cả các khoản đầu tư ngắn hạn vào cổ phiếu của các Công ty phát triển tốt và có các khoản đầu tư dài hạn vào các đối tác tin cậy.

Trong năm 2015, Công ty tiến hành cơ cấu lại các khoản đầu tư, tập trung cho M&A. Tính đến 31/12/2015, Công ty đã sở hữu số lượng cổ phần tương ứng 41,5% vốn điều lệ tại CTCP Đầu tư và Giáo dục Hanoi Academy với số lượng là 5.188.000 cổ phần, giá trị 65.775.000.000 đồng.

Hiện tại CTCP Đầu tư và Giáo dục Hà Nội Academy đang sở hữu Trường song ngữ quốc tế Hanoi Academy tại KĐT Ciputra Tây Hồ, Hà Nội. Việc đầu tư M&A này mang lại cho Barotex phân cổ tức với tỷ lệ khoảng từ 6 – 10%/năm.

Công ty cũng đang nắm giữ 1.600.000 CP của Công ty CP Đầu tư IDJ Việt Nam (đầu tư từ năm 2011 với mức giá mua vào 15.000 đ/CP, hiện nay giá giao dịch trên HNX khoảng 2.200 đ/CP). Tính đến 31/12/2015, Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng 6.842.432.645 đồng cho khoản đầu tư này, với giá trung bình 2.400 đ/CP.

**3.2 Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận gộp**

**Bảng 4: Cơ cấu Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất giai đoạn từ 2013 – 6 tháng 2016**

*Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		6 tháng/2016	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu bán hàng	83.601	86,99%	132.060	94,52%	128.487	91,60%	N/A <sup>1</sup>	N/A
Doanh thu cung cấp dịch vụ	12.499	13,01%	7.655	5,48%	11.787	8,40%	N/A	N/A
<b>Tổng cộng</b>	<b>96.100</b>	<b>100%</b>	<b>139.715</b>	<b>100%</b>	<b>140.274</b>	<b>100%</b>	<b>64.464</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2014 và năm 2015, BC hợp nhất 6 tháng 2016 tự lập*

<sup>1</sup> Doanh nghiệp không cung cấp số liệu chi tiết cho 6 tháng 2016

Doanh thu bán hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu của Công ty, năm 2013 doanh thu bán hàng chiếm 87% doanh thu thuần và tăng mạnh cả về giá trị và tỷ trọng năm 2014, 2015 (đạt lần lượt 94,5%, 91,6% doanh thu thuần) do công ty mở rộng và đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại. Doanh thu bán hàng của Công ty tập trung chủ yếu ở mảng xuất nhập khẩu với các mặt hàng chính như hàng thủ công mỹ nghệ, nông sản và máy móc thiết bị.

Doanh thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ của Công ty chủ yếu là doanh thu từ hoạt động cho thuê văn phòng, nhà xưởng và các dịch vụ ngoài, năm 2013 doanh thu mảng hoạt động này đạt giá trị hơn 12,4 tỷ đồng tuy nhiên sang năm 2014, 2015 sụt giảm do giá thuê bất động sản sụt giảm. Năm 2014, Công ty thành lập 02 Công ty con là Công ty TNHH một thành viên Barotex Sài Gòn và Công ty TNHH Một thành viên Barotex Hà Nội đồng thời tái cơ cấu lại một phần văn phòng, nhà xưởng cho thuê do đó năm 2014 doanh thu cung cấp dịch vụ của Công ty bị sụt giảm mạnh hơn. 6 tháng 2016 doanh thu mảng hoạt động này đạt hơn 5,7 tỷ đồng chiếm gần 9% trong cơ cấu tổng doanh thu thuần.

### 3.3 Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh

**Bảng 5 : Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty (hợp nhất)**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		6 tháng/2016	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	75.287	78,34%	115.893	82,95%	119.697	85,33%	54.520	84,57%
Chi phí tài chính	-2.078	-2,16%	2.719	1,95%	6.223	4,44%	1.458	2,26%
Chi phí bán hàng	10.486	10,91%	10.108	7,23%	9.164	6,53%	4.469	6,93%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.285	11,74%	11.485	8,22%	13.825	9,86%	4.581	7,11%
<b>Tổng</b>	<b>94.980</b>	<b>98,83%</b>	<b>140.205</b>	<b>100,35%</b>	<b>148.909</b>	<b>106,16%</b>	<b>65.028</b>	<b>100,87%</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC hợp nhất 6 tháng /2016

Trong những năm qua, hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là lĩnh vực xuất nhập khẩu nên giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn, giá vốn hàng bán tăng dần qua các năm, năm 2013 tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần là hơn 78% tăng lên đến gần 83% năm 2014 và lên hơn 85% năm 2015, 6 tháng đầu năm 2016 tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần ở mức 84,57%. Tỷ trọng này tăng do chi phí đầu vào của các mặt hàng xuất nhập khẩu tăng, đặc biệt là các mặt hàng thủ công mỹ nghệ thế mạnh của Công ty, do vùng nguyên liệu bị thu hẹp nên nguồn cung bị hạn chế, giá thành nguyên vật liệu tăng cao.

Chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty chiếm trên dưới 10% so với doanh thu thuần, năm 2015 chi phí này ở mức hơn 13,8 tỷ đồng chiếm 9,86% doanh thu thuần, 6 tháng đầu năm 2016 chi phí quản lý doanh nghiệp là 4,58 tỷ đồng và chiếm 7,11% so với doanh thu thuần. Ngoài chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng chiếm tỷ trọng cao trong doanh thu thuần, năm 2013 tỷ trọng chi phí này là 10,91% doanh thu thuần và giảm mạnh còn 7,23% năm 2014, 6,53% năm 2015 và 6,93% trong 6 tháng đầu năm 2016.

Chi phí tài chính chiếm tỷ trọng nhỏ, năm 2013 chi phí tài chính thể hiện – 2,078 tỷ đồng do hoàn nhập khoản dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán với giá trị 3,467 tỷ đồng. Chi phí tài chính năm 2015 tăng cao chủ yếu do lãi tiền vay và dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư tăng mạnh.

Từ năm 2014 đến hết 6 tháng 2016 tổng các khoản chi phí luôn vượt doanh thu thuần do chi phí giá vốn hàng bán tăng cao, năm 2014 tổng chi phí là hơn 140 tỷ đồng chiếm 100,35% doanh thu thuần, năm 2015 tổng chi phí là 149 tỷ đồng chiếm đến 106,16% doanh thu thuần, 6 tháng đầu năm 2016 tỷ lệ này có giảm xuống còn 100,87% doanh thu thuần nhưng với giá trị các khoản chi phí là hơn 65 tỷ đồng. Điều này chứng tỏ doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty chưa đủ bù đắp các khoản chi phí.

### 3.4 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế

Logo Công ty:



## 4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2013 – 6 tháng/2016

### 4.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

**Bảng 6: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất**

*Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Tăng giảm 2015 so 2014	6 tháng /2016
Tổng giá trị tài sản (triệu đồng)	129.104	188.014	176.249	-6,26%	164.383
Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	109.416	107.700	113.026	4,94%	107.894
Doanh thu thuần (triệu đồng)	96.101	139.313	140.275	0,69%	64.464
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (triệu đồng)	5.666	2.009	5.813	189,35%	2.652
Lợi nhuận khác (triệu đồng)	1.435	2.400	6.023	150,96%	753
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	7.102	4.409	11.836	168,45%	3.404
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	5.444	3.675	9.315	154,45%	3.329
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	10.942	10.770	11.303	-1,57%	10.789
Lãi cơ bản trên CP (đồng)	544	367	932	153,95%	333

*Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC hợp nhất 6 tháng /2016*

Tổng tài sản có xu hướng tăng trong giai đoạn từ 2013 đến 2014. Tại thời điểm 31/12/2014 tổng tài sản tăng mạnh tương ứng 45,63% so với tại thời điểm 31/12/2013, chủ yếu do tăng khoản đầu tư dài hạn 65,75 tỷ đồng vào Công ty CP Đầu tư và Giáo dục Hanoi Academy. Năm 2015 tổng tài sản giảm nhẹ hơn 6,26% đạt giá trị hơn 176 tỷ đồng. Hết 6 tháng đầu năm 2016 tổng tài sản của Công ty đạt hơn 164 tỷ đồng.



Năm 2014 doanh thu thuần của Công ty tăng mạnh đạt hơn 139 tỷ đồng do Công ty mở rộng hoạt động kinh doanh thương mại ngoài hoạt động xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống, tuy nhiên hoạt động thương mại tỷ suất lợi nhuận thấp, ngoài ra do diễn biến thị trường hàng hóa và lãi suất tăng cao nên lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sụt giảm so với 2013. Bước sang năm 2015 với mức lợi nhuận sau thuế tăng hơn 1,5 lần so với năm 2014 đạt hơn 9,3 tỷ đồng, trong khi năm 2014, lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 3,67 tỷ đồng giảm 32,48% so với cả năm 2013 do doanh thu hoạt động tài chính giảm mạnh. 6 tháng đầu năm 2016 doanh thu thuần đạt hơn 64 tỷ đồng chưa đạt 50% so với doanh thu thực hiện năm 2015, lợi nhuận đạt hơn 3,3 tỷ đồng, giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2015.

Tại BCTC hợp nhất năm 2014, kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ, cụ thể:

- Tại thời điểm 31/12/2014, các khoản công nợ tạm ứng, phải thu, phải trả chưa được đối chiếu đầy đủ.
- Tại thời điểm 31/12/2014, Công ty chưa trích lập dự phòng phải thu đối với một số khoản công nợ quá hạn.
- Trong chỉ tiêu “Hàng tồn kho” – MS 141, đơn vị đang theo dõi giá trị hàng hóa, số tiền 1.004.708.436 đồng có số dư từ đầu năm. Đây là hàng nhập khẩu để bán trong nước, tuy nhiên do hàng hóa chưa đạt chất lượng nên từ năm 2009 mặc dù vẫn gửi tại kho của khách hàng nhưng chưa nghiệm thu bàn giao để ghi nhận doanh thu, giá vốn. Công ty cũng chưa thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với hàng hóa này.
- Công ty chưa ghi nhận đầy đủ vào chi phí đối với các khoản chi trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động, dẫn đến số dư cuối kỳ của quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm có giá trị âm trên bảng cân đối kế toán, số tiền là: 1.113.476.087 đồng.
- Văn phòng Công ty chưa hạch toán chi phí lãi vay phải trả Quỹ hỗ trợ, số tiền là 1.499.641.517 đồng (Đây là khoản lãi treo trước cổ phần hóa, Công ty đang làm thủ tục xin xóa đối với khoản lãi vay này).

Tại BCTC hợp nhất năm 2015, kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ, cụ thể:

- Chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ Biên bản xác nhận công nợ phải thu, phải trả tại thời điểm 31/12/2015.
- Công ty chưa ghi nhận đầy đủ các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi theo Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009. Chi phí dự phòng ghi nhận thiếu là 6.244.215.163 đồng bao gồm:
  - + Số liệu tại Văn phòng công ty là 880.000.000 đồng
  - + Số liệu tại Chi nhánh TP Hồ Chí Minh: 2.602.965.148 đồng
  - + Số liệu tại Xí nghiệp Giấy: 2.761.250.015 đồng.
- Trong chỉ tiêu “Hàng tồn kho” – MS 141, đơn vị đang theo dõi giá trị hàng hóa, số tiền 1.004.708.436 đồng. Đây là hàng nhập khẩu để bán trong nước, tuy nhiên do hàng hóa chưa đạt chất lượng nên từ năm 2009 mặc dù vẫn gửi tại kho của khách hàng nhưng chưa

nghiệm thu bàn giao để ghi nhận doanh thu, giá vốn. Công ty cũng chưa thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với hàng hóa này.

- Văn phòng Công ty chưa hạch toán chi phí lãi vay phải trả Quỹ hỗ trợ, số tiền là 1.499.641.517 đồng (Đây là khoản lãi treo trước cổ phần hóa, Công ty đang làm thủ tục xin xóa đối với khoản lãi vay này).
- Công ty đang tính, kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp chung cho hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động chuyển nhượng vốn.

Theo ý kiến của kiểm toán, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề ngoại trừ nêu trên, báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 và 2015 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam tại ngày 31/12/2014 và tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho các năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Bảng 7: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty mẹ**

*Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	6 tháng/2016
Tổng giá trị tài sản (triệu đồng)	186.878	173.392	161.329
Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	108.164	111.549	107.207
Doanh thu thuần (triệu đồng)	129.766	90.348	43.188
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (triệu đồng)	2.528	3.093	2.073
Lợi nhuận khác (triệu đồng)	2.315	6.391	569
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	4.844	9.484	2.642
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	4.121	7.345	2.642
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	10.816	11.155	10.721

*Nguồn: BCTC Công ty mẹ năm 2014, 2015 và BCTC 6 tháng 2016*

## 4.2 Phân tích SWOT

### ❖ Điểm mạnh

- ✓ Với hệ thống mặt bằng các nhà xưởng và khu đất thuê của Công ty ở vị trí thuận lợi, giúp cho Công ty có thể tận dụng khai thác hiệu quả hoạt động kinh doanh cho thuê nhà xưởng, đóng góp lợi nhuận đáng kể hàng năm.
- ✓ Với hơn 10 năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh xuất nhập khẩu hàng may tre đan, hàng thủ công mỹ nghệ, Công ty đã tích lũy được kinh nghiệm cũng như các mối quan hệ đối tác, khách hàng uy tín thường xuyên.

- ✓ Sự thống nhất cao trong nội bộ tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của Công ty luôn đoàn kết, gắn bó lâu dài với Công ty cũng như luôn chung sức, chung lòng, kiên trì thực hiện các mục tiêu Công ty đã đề ra.
- ❖ **Điểm yếu**
  - ✓ Trong những năm gần đây, Công ty đã dịch chuyển hướng sang các lĩnh vực kinh doanh bất động sản và đầu tư tài chính. Tuy nhiên, ảnh hưởng của suy thoái kinh tế nói chung, lĩnh vực bất động sản và tài chính nói riêng, hiệu quả hoạt động kinh doanh của hai lĩnh vực này thấp.
  - ✓ Một số khu đất của Công ty hiện chưa có hồ sơ pháp lý rõ ràng nên Công ty gặp khó khăn trong việc triển khai, mở rộng các hoạt động sản xuất kinh doanh.
  - ✓ Thị trường bất động sản đã có dấu hiệu phục hồi, tuy nhiên chưa ổn định sẽ ảnh hưởng đến công tác tái cơ cấu tài sản của Công ty; việc cho thuê tài sản biến động do giảm tiền thuê, tăng thuế đất của Nhà nước tại các khu đất của Công ty.
- ❖ **Cơ hội**
  - ✓ Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là xuất nhập khẩu. Với ngành hàng truyền thống là thủ công mỹ nghệ, Việt Nam có điều kiện thuận lợi để phát triển ngành hàng mây tre đan, thủ công mỹ nghệ như: nguồn nguyên liệu phong phú và có ở hầu hết các địa phương trong cả nước; tận dụng được nguồn lao động dồi dào, dư thừa ở nông thôn, các thành phố; công cụ dùng trong sản xuất chế biến hàng song mây tre hiện nay hầu hết là các dụng cụ cầm tay đơn giản, dễ chế tạo, rẻ tiền; khí hậu nhiệt đới mùa hè có nắng nhiều, mùa rét hanh khô nên thuận lợi đối với việc sản xuất hàng mây tre đan. Với những yếu tố trên giúp cho các mặt hàng mây tre đan, thủ công mỹ nghệ ở trong nước phong phú và đa dạng tạo điều kiện cho Công ty phát triển hoạt động kinh doanh xuất khẩu mặt hàng từng là thế mạnh này.
  - ✓ Khi nền kinh tế ổn định và hồi phục, Công ty có thể đẩy mạnh hiệu quả hoạt động đầu tư bất động sản và đầu tư tài chính.
- ❖ **Thách thức**
  - ✓ Chất lượng và độ tinh xảo của các sản phẩm mây tre đan, thủ công mỹ nghệ của nước ta còn thấp, mẫu mã sản phẩm chậm cải tiến, thiếu mặt hàng mới, kiểu dáng không theo kịp tập quán và thói quen tiêu dùng của thị trường xuất khẩu, sản phẩm thiếu đồng bộ, tính hoàn thiện không cao, công dụng không rõ nét,... Phần lớn sản phẩm mang nặng đặc tính và tượng trưng của từng địa phương mà chưa gây được ấn tượng mạnh cho người tiêu dùng và người phân phối. Do đó tính cạnh tranh của các sản phẩm mây tre đan, thủ công mỹ nghệ của nước ta không cao.
  - ✓ Khủng hoảng kinh tế tại Châu Âu, đồng Euro giảm từ 15-20%, nguyên liệu làm hàng trong nước bị cạnh tranh nhiều do các Công ty Trung Quốc thu gom nhiều nên giá tăng cao, chất lượng đầu vào không đảm bảo, nguồn hàng trong nước hạn hẹp và không chủ động được nguyên liệu.

## **5. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **5.1 Triển vọng phát triển của ngành**

Ngày 07/11/2007, Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), đã đánh dấu một mốc phát triển trong lĩnh vực ngoại thương của Việt Nam. Sau gần 9 năm là thành viên của WTO, thương mại hàng hóa của Việt Nam đã có những bước phát triển vượt trội, tổng giá trị xuất nhập khẩu trong năm 2015 đạt 327,76 tỷ USD, tăng 19,69 tỷ USD tương ứng tăng 10% so với năm 2014..

Hòa chung với bối cảnh thương mại quốc tế, bên cạnh việc trở thành thành viên của các tổ chức trong khu vực và trên thế giới (ASEAN, WTO...), Việt Nam hiện nay đã tham gia vào rất nhiều các hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương và đa phương. Các Hiệp định này thực sự đã mang lại nhiều lợi ích to lớn cho Việt Nam cũng như các nước thành viên tham gia. Hiện nay, Việt Nam đang tham gia đàm phán một số FTA mới có tính mở rộng và có tính song phương cao hơn so với các Hiệp định trên, như: Hiệp định Đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương TPP, Hiệp định Việt Nam - Liên minh Châu Âu, Hiệp định Việt Nam - khối thương mại tự do châu Âu EFTA, Hiệp định Việt Nam - Hàn Quốc, Hiệp định Việt Nam - Liên minh Thuế quan. Có thể thấy trong thời gian qua, quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đã đem lại những kết quả tích cực và có những tác động sâu đến kinh tế và xã hội Việt Nam. Quá trình này giúp cho các doanh nghiệp tiếp cận thị trường xuất nhập khẩu dễ dàng hơn, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng nhanh, môi trường kinh doanh được cải thiện và minh bạch hơn, thế và lực của Việt Nam trên trường thế giới ngày càng được nâng cao. Bên cạnh những cơ hội mở ra cho Việt Nam, quá trình này cũng dẫn đến nhiều thách thức to lớn về khả năng cạnh tranh quốc tế khá hạn chế của hàng hóa, dịch vụ, doanh nghiệp Việt Nam và khả năng cạnh tranh thấp của quốc gia, suy thoái tài nguyên, ....

#### **❖ *Xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ***

Xu hướng tiêu dùng hàng thủ công mỹ nghệ của Việt Nam đã tăng lên ở các nước phát triển và lan sang cả các nước đang phát triển. Thị hiếu của người tiêu dùng hướng vào hàng thủ công mỹ nghệ có nguyên liệu xuất xứ từ thiên nhiên, mang đậm bản sắc dân tộc, có độ tinh xảo cao như: nhóm mặt hàng trang trí nội thất, trang sức và quà tặng ... Các thị trường Mỹ, EU và Nhật Bản vẫn là những thị trường truyền thống, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng kim ngạch xuất khẩu của ngành. Các doanh nghiệp cũng đang tập trung khai thác các thị trường mới trong khối các nền kinh tế lớn mới nổi (BRICS) gồm: Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc, Nam Phi. Đáng chú ý, khối BRICS đang trỗi dậy mạnh mẽ bởi những năm gần đây kinh tế của khối này phát triển rất nhanh và sẽ là những thị trường rất tiềm năng. Hơn nữa, khai thác thị trường khối BRICS, do đa phần các nước trong khối đều rất gần, thuận lợi cho nghiên cứu thị trường, vận chuyển hàng hóa. Trong khối BRICS, hiện mỗi năm Việt Nam đã xuất khẩu khoảng 100 triệu USD giá trị mặt hàng đồ gỗ sang thị trường Trung Quốc, xuất khẩu để giày sang Nga...

Mặt khác, việc đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế quốc tế cũng như nỗ lực trong xúc tiến thương mại của Việt Nam đã mở ra triển vọng lớn cho xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ của Việt Nam những năm tới. Tiềm năng thị trường thế giới về hàng thủ công mỹ nghệ còn rất lớn, đặc biệt là các sản phẩm: mây tre đan, gốm sứ, hàng dệt kim, hàng thêu tay, hàng sơn mài, điêu

khắc ..., tuy nhiên một trong những vướng mắc của các Công ty trong ngành là việc ổn định vùng nguyên liệu, nâng cao tay nghề và tính chuyên nghiệp của nhân công có tay nghề.

#### ❖ ***Xuất khẩu nông sản***

Trong 9 năm trở lại đây, kể từ khi Việt Nam được gia nhập vào Tổ chức thương mại Quốc tế WTO, xuất khẩu nông sản (mặt hàng sản xuất chủ lực) của nước ta ngày càng gia tăng cả về số lượng và giá trị, đồng thời xuất khẩu nông sản cũng là ngành duy nhất mang lại giá trị thặng dư cho cán cân thương mại Việt Nam trong suốt thập niên vừa qua. Việc gia nhập WTO đã mở ra cơ hội cho nền kinh tế Việt Nam thâm nhập vào thị trường rộng lớn bằng việc xuất khẩu hàng hóa, giúp gia tăng giá trị xuất khẩu nông sản nhanh chóng, năm 2006 chỉ có 1 nông sản (thủy sản) đạt giá trị trên 3 tỷ USD, nhưng từ năm 2010 đã có 3 nông sản đạt giá trị xuất khẩu vượt 3 tỷ USD. Hơn nữa, danh mục các mặt hàng nông sản xuất khẩu tăng đáng kể theo thời gian, từ 12 mặt hàng nông sản xuất khẩu truyền thống là thủy sản, hạt điều, cà phê, gạo, cao su, chè, hạt tiêu, mây tre cói thảm, rau quả, mì ăn liền, đồ gỗ, tới nay đã có thêm nhiều mặt hàng nông sản tham gia xuất khẩu như sắn, sản phẩm từ sắn, đường, sữa và sản phẩm từ sữa, quế, giấy và sản phẩm từ giấy.

Thị trường xuất khẩu cũng được mở rộng nhanh chóng, trước năm 2007, nước ta xuất khẩu hàng nông sản sang khoảng 80 nước; từ sau khi gia nhập WTO, tới năm 2011, nước ta đã xuất khẩu nông sản sang gần 160 nước. Không chỉ đáp ứng được các tiêu chuẩn nhập khẩu của các thị trường như Mỹ, Nhật Bản, EU, thị trường xuất khẩu hàng nông sản Việt Nam đã mở rộng ngày càng nhiều vào các nước tại Châu Phi, Nam Á và Nam Mỹ.

Như vậy, lĩnh vực xuất khẩu nông sản Việt Nam tuy mới được mở rộng và gia tăng cả về lượng và giá trị - đặc biệt từ sau khi gia nhập WTO, nhưng đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận. Tuy nhiên, thực tế năng lực xuất khẩu của nước ta còn nhiều hạn chế, như: sức cạnh tranh kém, chủ yếu là xuất thô, nông sản chủ yếu được sản xuất manh mún, quy mô nhỏ, chất lượng sản phẩm không đồng đều, tỷ lệ mất mát, hư hỏng cao, ...

#### ❖ ***Nhập khẩu linh kiện điện tử, điện máy, trang thiết bị máy móc***

Ngay sau khi Việt Nam gia nhập WTO, kim ngạch nhập khẩu đã tăng trưởng rất nhanh, tăng trưởng nhập khẩu đạt tới 40% năm 2007, 28,6% năm 2008, nhưng từ năm 2009 dưới tác động của suy thoái kinh tế thế giới và những khó khăn trong nước, tăng trưởng nhập khẩu đã chậm lại, nhập khẩu đã giảm 13,3% năm 2009, tăng 20% năm 2010, tăng 25,9% năm 2011, tăng 6,6% năm 2012, tăng 15,4% năm 2013, tăng 12,1% năm 2014, năm 2015 tăng 10% so với 2014. 9 tháng đầu năm 2016 kim ngạch nhập khẩu máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện giảm 4,5%, tương ứng giảm 56 triệu USD.

## **5.2 Triển vọng phát triển của Công ty**

Kinh doanh xuất nhập khẩu là thế mạnh của Công ty, Công ty đã tạo được uy tín trên thị trường, được sự hợp tác của nhiều khách hàng và nhà cung cấp đặc biệt là lĩnh vực xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ. Để nâng cao sức cạnh tranh, phát triển nghề kinh doanh xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ và các sản phẩm làng nghề, trong năm 2014 Công ty đã thành lập hai công ty con là Công ty TNHH MTV Barotex Hà Nội và Công ty TNHH MTV Barotex Sài Gòn, trên cơ sở nâng cấp các đơn vị kinh doanh tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Với

mô hình kinh doanh mới được nâng cấp, chuyên sâu hóa, hai công ty con sẽ là mũi nhọn trong việc đẩy mạnh kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ và sản phẩm làng nghề, phát triển thương hiệu Barotex trên toàn thế giới.

Trên cơ sở phát huy thế mạnh kinh nghiệm về lĩnh vực xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ, Công ty đẩy mạnh và mở rộng hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu tổng hợp. Bên cạnh đó, với hệ thống quản trị và điều hành có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực xuất nhập khẩu nói chung và hàng thủ công mỹ nghệ nói riêng, đã góp phần tạo nên một sự khác biệt và nâng cao sức cạnh tranh của Công ty so với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong cùng ngành.

## **6. Chính sách đối với người lao động**

### **6.1 Cơ cấu lao động Công ty tại 31/12/2015**

Tính đến 31/12/2015, tổng số nhân viên tại Công ty là 92 người, trong đó lao động văn phòng là 70 người, lao động sản xuất là 22 người. Mức lương bình quân năm là 6.770.000 đồng/người/tháng.

### **6.2 Chính sách đối với người lao động**

- Công ty thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật lao động về chế độ làm việc, lương, thưởng, chi trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động;
- Công ty thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với người lao động như: đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ trợ cấp, ốm đau thai sản, ... đảm bảo tuân thủ các chế độ chính sách đối với người lao động trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật về lao động, hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể. Khuyến khích người lao động học tập nâng cao trình độ chuyên môn, hiểu biết về xã hội, tạo điều kiện cho người lao động tham gia hoạt động thể thao, văn hóa văn nghệ....;
- Thăm hỏi động viên kịp thời cán bộ công nhân viên khi có việc hiếu hỷ, ốm đau, tổ chức quyên góp giúp đỡ cán bộ công nhân viên khi gặp hoàn cảnh khó khăn;
- Công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp được đặc biệt quan tâm chú trọng, việc huấn luyện an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và trang bị bảo hộ lao động được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc.
- Chính sách đào tạo nguồn nhân lực: Với phương châm nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất tạo nên thành công cho công ty, Công ty luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực với các chính sách đào tạo, tuyển dụng người tài nhằm chọn được những cá nhân tốt nhất cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh. Khuyến khích việc tham gia học tập các lớp học, khóa học do các trường đào tạo;
- Tuyển dụng: Với hệ thống quy chế tuyển dụng được ban hành đã tạo ra khung cơ bản nhằm góp phần tuyển chọn những người thực sự có tài góp sức xây dựng doanh nghiệp;
- Chính sách đào tạo: Công ty tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên học tập nâng cao tay nghề;

## 7. Chính sách cổ tức

**Bảng 8: Tình hình chi trả cổ tức**

Năm	Tỷ lệ cổ tức (theo mệnh giá)	Hình thức chi trả	Tình hình chi trả
2013	4,5%	Tiền mặt	Đã thực hiện
2014	3%	Tiền mặt	Đã thực hiện
2015	7%	Tiền mặt	Đã thực hiện

Năm 2016, doanh nghiệp chưa thực hiện tạm ứng chi trả cổ tức năm 2016. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 13.04.2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2016 dự kiến lợi nhuận chia cổ tức năm 2016 là 7.500.000.000 đồng.

## 8. Tình hình tài chính

### 8.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng và tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

#### ❖ Trích khấu hao TSCĐ:

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian được ước tính như sau:

STT	Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	05 năm – 25 năm
2	Máy móc, thiết bị	03 năm – 07 năm
3	Phương tiện vận tải	06 năm – 10 năm
4	Thiết bị văn phòng	03 năm – 06 năm
5	Các tài sản khác	04 năm – 06 năm
6	Phần mềm quản lý	03 năm

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015 hợp nhất của Công ty*

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

**Bảng 9: Thuế và Các khoản nộp Nhà nước của Công ty (hợp nhất)**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
1	Thuế GTGT	113	129	129	287
2	Thuế xuất nhập khẩu		-	-	(120)
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.395	501	926	48 <sup>2</sup>
4	Thuế thu nhập cá nhân	43	23	42	66
5	Thuế nhà đất, tiền thuê đất		159	1.897	1.565
6	Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-		
<b>Tổng</b>		<b>2.341</b>	<b>812</b>	<b>2.994</b>	<b>1.846</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC hợp nhất 6 tháng 2016

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Tỷ lệ trích lập tùy theo kết quả kinh doanh trong năm và mục tiêu phát triển của Công ty, đồng thời phù hợp với điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật.

**Bảng 10: Số dư các quỹ của Công ty (hợp nhất)**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
1	Quỹ đầu tư phát triển	2.809	2.915	3.395	3.691
2	Quỹ dự phòng tài chính	340	340	-	-
3	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	298	184	243	1.215
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.447</b>	<b>3.439</b>	<b>3.638</b>	<b>4.906</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC hợp nhất 6 tháng 2016 tự lập

❖ **Tình hình đầu tư**

▪ **Đầu tư tài chính ngắn hạn:**

**Bảng 11: Các khoản đầu tư tài chính của Công ty (hợp nhất)**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015	30/6/2016
1	Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn	23.442	10.602	10.602	10.470
3	Dự phòng giảm giá chứng khoán	-4.028	-4.522	-6.842	-6.757
<b>Tổng cộng</b>		<b>19.414</b>	<b>6.080</b>	<b>3.760</b>	<b>3.713</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC 6 tháng 2016

<sup>2</sup> Số thuế TNDN chênh lệch so với thực tế 6.414.807 đồng được phản ánh vào kỳ tiếp theo



Tính đến thời điểm 31/12/2015 các cổ phiếu Công ty đang đầu tư như sau:

Đơn vị: Nghìn đồng

TT	Các chỉ tiêu	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
1	Cổ phiếu IDJ	10.602.433	3.760.000	-6.842.433
2	Cổ phiếu SHB	376	339	-37
<b>Tổng giá trị cổ phiếu</b>		<b>10.602.809</b>	<b>3.760.339</b>	<b>-6.842.470</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015

▪ **Đầu tư tài chính dài hạn**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015	30/6/2016
1	Đầu tư góp vốn Công ty CP Đầu tư và Giáo dục Hanoi Academy	0	65.755	65.755	65.755

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC 6 tháng 2016

Hiện nay Công ty đầu tư dài hạn vào CTCP Đầu tư và Giáo dục Hanoi Academy hiện đang sở hữu Trường song ngữ quốc tế Hà Nội Academy, với số tiền đầu tư là 65,755 tỷ đồng tương ứng với 41,50% vốn điều lệ của CTCP Đầu tư và Giáo dục Hanoi Academy (IDJ-AEC). Chi tiết khoản đầu tư như sau:

Tên viết tắt	Số lượng cổ phần	Giá bình quân (đồng/cổ phần)	Tổng giá trị
IDJ-AEC	5.188.000	12.674	65.775.000.000

Nguồn: Báo cáo của Hội đồng Quản trị tại ĐHĐCĐ năm 2016

Hiện tại khoản đầu tư này mang lại cổ tức hàng năm từ 6%-10%

❖ **Tình hình công nợ**

▪ **Các khoản phải thu:**

**Bảng 12: Các khoản phải thu của Công ty (hợp nhất)**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015	30/6/2016
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>28.402</b>	<b>56.879</b>	<b>53.435</b>	<b>41.360</b>
1	Phải thu khách hàng	13.133	22.424	36.233	25.628
2	Trả trước cho người bán	5.953	8.264	3.696	5.480
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn		7.365	4.065	2.965

4	Phải thu ngắn hạn khác	9.516	18.826	11.305	9.150
5	Dự phòng phải thu khó đòi	-200	0	-1.864	-1.864
6	Tài sản thiếu chờ xử lý		1	0	0
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>119</b>	<b>24</b>	<b>24</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>28.402</b>	<b>56.998</b>	<b>53.459</b>	<b>41.384</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC 6 tháng/2016

Phải thu ngắn hạn năm 2014 tăng gấp đôi năm 2013 chủ yếu do các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu ngắn hạn khác tăng mạnh, do năm 2014 Công ty mở rộng hoạt động sang lĩnh vực thương mại hàng hóa ngoài hoạt động kinh doanh xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống. Phải thu khác năm 2013 chủ yếu bao gồm: phải thu về lãi tiền gửi, tiền vay, lãi chậm trả là 4,75 tỷ đồng, phải thu doanh nghiệp Vạn Phước 1,5 tỷ đồng, phải thu doanh nghiệp Thống nhất 1,084 tỷ đồng, còn lại là các khoản phải thu khác. Tại thời điểm 31/12/2014, các khoản phải thu khác là 18,827 tỷ đồng chủ yếu bao gồm các khoản tạm ứng và phải thu khác.

Tính đến 31/12/2015, Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi gần 1,864 tỷ đồng đối với các khoản nợ xấu không có khả năng thu hồi của 05 đơn vị cơ sở làm hàng mây tre xuất khẩu từ những năm trước, doanh nghiệp Mây tre đan xuất khẩu Minh Thanh và một số khoản khác.

**Bảng 13: Các khoản phải thu của Công ty mẹ**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/6/2016
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>52.255</b>	<b>47.848</b>	<b>37.776</b>
1	Phải thu khách hàng	19.228	32.526	23.967
2	Trả trước cho người bán	5.500	2.036	4.320
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	7.365	4.065	1.465
4	Phải thu nội bộ ngắn hạn	0	0	876
5	Phải thu ngắn hạn khác	20.161	11.085	9.012
6	Dự phòng phải thu khó đòi	0	-1.864	-1.864
7	Tài sản thiếu chờ xử lý	1	0	0
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>119</b>	<b>24</b>	<b>24</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>52.374</b>	<b>47.872</b>	<b>37.800</b>

Nguồn: BCTC Công ty mẹ năm 2014, 2015 và BCTC 6 tháng/2016 tự lập

- **Các khoản phải trả:**

**Bảng 14: Các khoản phải trả của Công ty (hợp nhất)**
*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014 <sup>3</sup>	31/12/2015	30/06/2016
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>19.348</b>	<b>79.191</b>	<b>62.181</b>	<b>55.720</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	8.531	71.051	47.865	42.121
2	Phải trả cho người bán	828	282	4.994	4.726
3	Người mua trả tiền trước	2.415	5.692	3.602	2.075
4	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.342	812	2.994	1.846
5	Phải trả người lao động	94	5	866	22
6	Chi phí phải trả	272	1.019	413	921
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	4.881	567	681	2.210
8	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	298	184	243	1.215
9	Doanh thu chưa thực hiện	641	692	523	584
10	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	(954)	(1.113)	-	-
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>340</b>	<b>1.123</b>	<b>1.042</b>	<b>769</b>
1	Phải trả dài hạn khác	340	1.123	1.042	769
<b>Tổng cộng</b>		<b>19.688</b>	<b>80.314</b>	<b>63.223</b>	<b>56.489</b>

*Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2014, 2015 và báo cáo tài chính 2016*

Các khoản nợ phải trả của Công ty chủ yếu là nợ phải trả ngắn hạn. Tại thời điểm 31/12/2015 các khoản vay và nợ ngắn hạn là hơn 47 tỷ đồng chiếm hơn 75% các khoản nợ ngắn hạn, trong đó chủ yếu là các khoản vay tín chấp ngân hàng và tổ chức. Khoản vay và nợ ngắn hạn năm 2014 tăng cao so với năm 2013, do trong năm 2014 Công ty mở rộng lĩnh vực kinh doanh thương mại nên nhu cầu vốn tăng cao.

Thông tin chi tiết các khoản vay và nợ ngắn hạn tính đến 31/12/2015:

**Bảng 15: Vay và nợ ngắn hạn**
*Đơn vị: Triệu đồng*

Bên cho vay	Lãi suất/năm	Hình thức	Số dư nợ gốc tại 31/12/2015	Loại tiền
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam - CN Ba Đình	8,50%	Tín chấp	18.921	VND
CTCP Đầu tư và Giáo dục Hanoi Academy.	6% đến 12%	Tín chấp	19.000	VND
VCB Đà Nẵng		Tín chấp	5.944	VND
Bà Thái Đoan Trang	0%/năm	Tín chấp	4.000	VND
<b>Tổng cộng</b>			<b>47.865</b>	

*Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2015*

<sup>3</sup> Số liệu điều chỉnh theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC

**Bảng 16: Các khoản phải trả của Công ty mẹ**
*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>77.299</b>	<b>60.800</b>	<b>53.353</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	71.051	49.865	41.671
2	Phải trả cho người bán	282	4.287	4.476
3	Người mua trả tiền trước	3.198	1.531	820
4	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	798	2.870	1.772
5	Phải trả người lao động	5	598	22
6	Chi phí phải trả	753	202	589
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	337	681	2.194
8	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	184	243	1.225
9	Doanh thu chưa thực hiện	691	523	584
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>1.415</b>	<b>1.042</b>	<b>769</b>
1	Phải trả dài hạn khác	1.415	1.042	769
<b>Tổng cộng</b>				

*Nguồn: BCTC Công ty mẹ năm 2014, 2015 và BCTC 6 tháng 2016*

## 8.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 17: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty (hợp nhất)**

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
<b>Khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	5,15	0,99	1,13
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	4,39	0,79	1,11
<b>Hiệu quả hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	51,83	81,00	96,72
Vòng quay Tổng tài sản (vòng)	0,77	0,88	0,77
<b>Khả năng sinh lời</b>			
Tỷ suất Lợi nhuận thuần HĐ SXKD/DT thuần	5,90%	1,44%	4,14%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/DT thuần	5,66%	2,64%	6,64%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	4,36%	2,32%	5,11%

Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	5,08%	3,38%	8,44%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	544	368	935
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Tổng Nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	0,18	0,75	0,56
Tổng Nợ/Tổng tài sản (lần)	0,15	0,43	0,36

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2014 và năm 2015

## 9. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

**Bảng 18: Danh sách thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, BKS và Kế toán trưởng**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
<b>Hội đồng quản trị</b>			<b>6.417.157</b>	<b>64,17%</b>
1	Đỗ Trung Thiện	Chủ tịch HĐQT	1.412.896	14,13%
2	Thái Thị Đoàn Trang	Thành viên HĐQT	400.127	4,00%
3	Lê Văn Hùng	Thành viên HĐQT	1.049.723	10,50%
4	Đào Văn Toàn	Thành viên HĐQT	768.599	7,69%
5	Lê Hồng Xuân	Thành viên HĐQT	1.005.440	10,05%
6	Phạm Kỳ Hưng	Thành viên HĐQT	934.918	9,35%
7	Vũ Ngọc Sinh	Thành viên HĐQT	845.454	8,45%
<b>Ban kiểm soát</b>			<b>11.800</b>	<b>0,12%</b>
1	Vương Thị Lan Phương	Trưởng BKS	11.800	0,12%
2	Vũ Thị Tuyết Hương	Thành viên BKS	0	0,00%
<b>Ban Giám đốc</b>			<b>17.746</b>	<b>0,18%</b>
1	Mai Trần Hưng	Tổng Giám đốc	17.746	0,18%
2	Lê Đăng Phong	Phó Tổng Giám đốc	0	0,00%
<b>Kế toán trưởng</b>				
1	Trương Thị Kim Oanh	Kế toán trưởng	0	0

## 10. Tài sản

### ❖ Danh mục tài sản tính đến ngày 31/12/2015

**Bảng 19: Danh mục tài sản của Công ty (hợp nhất) đến ngày 31/12/2015**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/nguyên giá
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>9.532</b>	<b>3.352</b>	<b>35,17%</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	5.816	1.362	23,42%
2	Máy móc, thiết bị	89	0	0,00%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3.365	1.956	58,13%
4	Tài sản cố định dùng trong quản lý	262	34	12,98%
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>4.164</b>	<b>4.164</b>	<b>100,00%</b>
1	Phần mềm kế toán	0	0	0,00%
2	Quyền sử dụng đất	4.164	4.164	100,00%
<b>III</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>35.201</b>	<b>12.599</b>	<b>35,79%</b>
<b>Tổng</b>		<b>48.897</b>	<b>20.115</b>	<b>41,14%</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015

**Bảng 20: Danh mục tài sản của Công ty (hợp nhất) đến ngày 30/06/2016**

STT	Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/nguyên giá
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>9.532</b>	<b>3.729</b>	<b>39,12%</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	5.816	1.207	20,75%
2	Máy móc, thiết bị	89	0	0,00%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3.365	2.496	74,18%
4	Tài sản cố định dùng trong quản lý	262	26	9,92%
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>4.164</b>	<b>4.164</b>	<b>100,00%</b>
1	Phần mềm kế toán	0	0	100,00%
2	Quyền sử dụng đất	4.164	4.164	100,00%
<b>III</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>35.200</b>	<b>11.944</b>	<b>33,93%</b>
<b>Tổng</b>		<b>48.896</b>	<b>19.837</b>	<b>40,57%</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất 6 tháng 2016

**Bảng 21: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 30/06/2016**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên tài sản	Giá trị
1	Dự án xây dựng công trình tổ hợp nhà ở và văn phòng cho thuê tại 100 Thái Thịnh - Hà Nội	1.742
2	D02 căn hộ mã số 14-B và 15-M thuộc dự án Léman - C.T Plaza số 117 Nguyễn Đình Chiểu, P6, Quận 3, TP HCM	17.388
<b>Tổng cộng</b>		<b>19.130</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 và BCTC 6 tháng 2016

❖ **Tình hình sử dụng đất đai**

**Bảng 22: Danh mục đất sử dụng của Công ty**

STT	Địa chỉ	Mục đích sử dụng	Loại hình	Thời gian thuê	Diện tích (m <sup>2</sup> )
<b>CÁC KHU ĐẤT ĐANG QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG</b>					
1	Số 100 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội	Trụ sở và cửa hàng làm việc	Đất thuê trả tiền hàng năm	30 năm từ 1993 - 2023	3.201
2	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, Hưng Yên (Khu B, Xí nghiệp Giấy Barotex)	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh	Đất thuê trả tiền hàng năm	35 năm từ 2003 - 2038	13.678
3	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm Hưng Yên	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh	Đất thuê trả tiền hàng năm	49 năm từ 1993 - 2042	29.539
4	Lô K1-15, K1-16, An Hải Bắc, quận Sơn Trà, Đà Nẵng	Văn phòng làm việc	Đất giao, sử dụng lâu dài, có thu tiền sử dụng đất		286,29
5	129 Lê Lợi, Quận Hải Châu, Đà Nẵng	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh	Đất giao, sử dụng lâu dài, có thu tiền sử dụng đất		326,9
6	415B Trường Chinh, quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh	Hồ sơ pháp lý chưa rõ ràng		5.799
<b>Tổng diện tích đất đang sử dụng</b>					<b>52.830,19</b>

× **Đất tại số 100 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội**

- Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 082640 ngày 06 tháng 7 năm 2005 và hợp đồng thuê đất số 135-2005/TNMTND-HĐTĐTN ngày 9/9/2005, Barotex được thuê 3.224 m<sup>2</sup> đất trong đó 3.183m<sup>2</sup> đất nằm ngoài chỉ giới đường đỏ thời hạn thuê là 30 năm, 41 m<sup>2</sup> đất thuê hàng năm nằm trong chỉ giới đường đỏ, không được xây dựng công trình, khi thành phố thu hồi phải bàn giao lại theo quy định. Tuy nhiên tới thời điểm hiện tại, tổng diện tích đất thuê tại 100 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội là 3.201 m<sup>2</sup>.

- Theo công văn số 769/UBND-TNMT của Ủy ban nhân dân (UBND) quận Đống Đa ngày 02/11/2011 về việc thu hồi đất xây dựng trường mầm non công lập và Công văn số 719/UBND-TNMT ngày 10/10/2011 về việc kiến nghị biện pháp và giải quyết thu hồi đất xây dựng trường mầm non công lập quyết định: Thu hồi đất của Công ty CP Đầu tư thương mại Barotex Việt Nam tại địa chỉ 100 Thái Thịnh để xây dựng trường mầm non công lập Phường Ngã Tư Sở.
  - Ngày 30/3/2012, UBND TP Hà Nội ra công văn số 2184/UBND-VX về việc đảm bảo tiến độ thực hiện việc xây dựng trường mầm non công lập trên địa bàn quận Đống Đa, Hai Bà Trưng, thống nhất: trước ngày 06/4/2012 trình Chủ tịch UBND Thành phố để giành một phần diện tích đất (khoảng 2.000 m<sup>2</sup>) tái định cư cho Công ty cổ phần Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam khi bị thu hồi đất tại địa điểm 100 phố Thái Thịnh, quận Đống Đa.
  - Ngày 10/9/2012, UBND TP. Hà Nội có Thông báo số 262/TB-UBND về việc rà soát, kiểm điểm tiến độ thực hiện xây dựng các trường mầm non công lập trên địa bàn 6 phường thuộc quận Đống Đa, quận Hai Bà Trưng, trong đó có nội dung đối với dự án trường mầm non phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, giao Sở Quy hoạch Kiến trúc chủ trì, phối hợp với UBND quận Đống Đa hoàn tất thủ tục giới thiệu địa điểm, điều chỉnh cục bộ chức năng 4.600m<sup>2</sup> trong dự án MiPec Tower tại 229 Tây Sơn, từ chức năng bể bơi sang chức năng trường mầm non. Tới thời điểm hiện nay chưa có thêm thông tin về việc thu hồi mảnh đất tại 100 Thái Thịnh của Công ty.
  - Ngày 20/08/2013, Chi cục thuế TP. Hà Nội ra Quyết định số 8101/QĐ-CCT-LPTB về việc truy thu tiền thuê đất tại 100 Thái Thịnh như sau:
    - + Diện tích: 3.201 m<sup>2</sup>;
    - + Thời gian: Từ ngày 1/1/2010 đến ngày 31/12/2012
    - + Số tiền: 1.226.351.226 đồng (Một tỷ hai trăm hai mươi sáu triệu, ba trăm năm mươi một ngàn, hai trăm hai sáu đồng).
  - Theo Biên bản làm việc với chi cục thuế quận Đống Đa ngày 16/12/2013, Công ty còn nợ tiền thuê đất tại 100 Thái Thịnh là 2.829.561.226 đồng bao gồm cả số tiền truy thu trên.
  - Ngày 13/11/2014, Cục thuế Hà Nội ra quyết định số 58198/QĐ-CT-QLĐ về việc giảm tiền thuê đất phải nộp năm 2012, năm 2013 và năm 2014 cho Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam tại địa điểm đất thuê: số 100 phố Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Hà Nội với tổng số tiền thuê đất được giảm: 3.970.514.904 đồng:
    - + Số tiền thuê đất được giảm năm 2012: 1.323.504.968 đồng;
    - + Số tiền thuê đất được giảm năm 2013: 1.323.504.968 đồng;
    - + Số tiền thuê đất được giảm năm 2014: 1.323.504.968 đồng;
- Lý do giảm: Theo quy định tại khoản 5, Điều 15, Nghị định 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của chính phủ và Điểm đ, khoản 2, Mục I, Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 07/01/2012 của Chính Phủ.



- Theo thông báo về đơn giá thuê đất, thuê mặt nước của Tổng cục thuế - Cục thuế TP Hà Nội số 85044/TB-CT-QLĐ ngày 31/12/2015, theo đó Công ty được thuê với mức giá ổn định trong thời hạn 05 năm từ 01/01/2012 đến 10/12/2017 như sau:
  - Diện tích đất tại 100 Thái Thịnh là 3.201 m<sup>2</sup>, trong đó:
    - Khu A: 3.050,5 m<sup>2</sup> ngoài chỉ giới – vị trí 1 phố Thái Thịnh
    - Khu B: 114,5 m<sup>2</sup> ngoài chỉ giới – vị trí 2 phố Thái Thịnh
    - Khu C: 18 m<sup>2</sup> nằm trong chỉ giới – vị trí 1 phố Thái Thịnh
    - Khu D: 18m<sup>2</sup> nằm trong chỉ giới – vị trí 2 phố Thái Thịnh
  - Đối với phần diện tích đất tại khu A và khu C là:
    - + Đơn giá thuê đất nằm trong chỉ giới để làm trụ sở là: 228.437 đ/m<sup>2</sup>/năm;
    - + Đơn giá thuê đất ngoài chỉ giới để làm trụ sở là: 456.874 đ/m<sup>2</sup>/năm;
    - + Đơn giá thuê đất nằm trong chỉ giới để làm kinh doanh thương mại, dịch vụ là: 326.338 đ/m<sup>2</sup>/năm;
    - + Đơn giá thuê đất ngoài chỉ giới để làm kinh doanh thương mại, dịch vụ là: 652.676 đ/m<sup>2</sup>/năm;
  - Đối với phần diện tích đất tại khu B và khu D là:
    - + Đơn giá thuê đất nằm trong chỉ giới để làm trụ sở là: 130.712 đ/m<sup>2</sup>/năm;
    - + Đơn giá thuê đất ngoài chỉ giới để làm trụ sở là: 261.425 đ/m<sup>2</sup>/năm;
    - + Đơn giá thuê đất nằm trong chỉ giới để làm kinh doanh thương mại, dịch vụ là: 186.732 đ/m<sup>2</sup>/năm;
    - + Đơn giá thuê đất ngoài chỉ giới để làm kinh doanh thương mại, dịch vụ là: 373.464 đ/m<sup>2</sup>/năm;

✖ **Đất tại Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, Hưng Yên**

Ngày 22/1/2014, Sở tài Chính Hưng Yên đã ra quyết định số 36/QĐ-STC về việc phê duyệt giá thuê đất khi Nhà nước cho Chi Nhánh Công ty Cổ phần thương mại và đầu tư Barotex Việt Nam – Xí nghiệp giấy Barotex thuê đất tại xã Tân Quang, huyện Văn Lâm và theo các hợp đồng thuê đất số 122/HĐ-TĐ và 123/HĐ-TĐ ký ngày 21/10/2014 giữa UBND tỉnh Hưng Yên - Sở Tài nguyên và Môi trường và Chi nhánh CTCP Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam – xí nghiệp giấy Barotex như sau:

<b>Khu đất</b>	<b>Diện tích (m<sup>2</sup>)</b>	<b>Đơn giá (đồng/m<sup>2</sup>/năm)</b>	<b>Thời hạn giá thuê</b>
Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, Hưng Yên (Khu B, Xí nghiệp Giấy Barotex)	13.678	18.000	Từ 18/12/2013 – 17/12/2018
Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm Hưng Yên	29.539	18.000	Từ 24/12/2013 – 23/12/2018

**× 415B Trường Chinh, quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh**

- Ngày 08/03/1980, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy phép sử dụng đất số 07/GPCĐ-7 cho Tổng Công ty xuất nhập khẩu mây tre (làm kho tập kết hàng hóa) với diện tích 2.214m<sup>2</sup>, cấp vĩnh viễn, sau 12 tháng nếu không sử dụng đất hoặc sử dụng không đúng mục đích giấy phép sẽ bị thu hồi.
- Ngày 19/3/1985, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy phép sử dụng đất số 33/GPCĐ-5 cho Tổng Công ty xuất nhập khẩu mây tre Việt Nam (làm kho tập kết hàng) với diện tích 3.585 m<sup>2</sup>, thửa đất được cấp theo tính chất chính thức.
- Tuy nhiên ngày 02/10/2006, Ủy ban nhân dân quận Tân Bình ra công văn số 1809/UBND-TNMT trả lời công văn số 6570/TNMTDKKTD ngày 17/7/2006 của Sở Tài Nguyên và Môi trường thành phố về việc cho ý kiến pháp lý, quy hoạch sử dụng đất của khu đất do Barotex đang sử dụng có kết luận như sau:
  - + Về quy hoạch: Căn cứ quy hoạch chi tiết sử dụng đất khu dân cư phân còn lại phường 13-14 quận Tân Bình tỷ lệ 1/2000 được Kiến trúc sư trưởng thành phố phê duyệt tại Quyết định số 10809/KTST-QH ngày 08/9/1999, khu đất trên thuộc quy hoạch đất dân cư.
  - + Theo định hướng điều chỉnh quy hoạch chung quận Tân Bình tỷ lệ 1/5000 đã được UBND thành phố phê duyệt, nhiệm vụ quy hoạch, khu đất trên được điều chỉnh thành đất công trình công cộng (có chức năng giáo dục)
  - + Năm 2014, Thành phố yêu cầu Công ty tiến hành ký hợp đồng thuê đất theo thời hạn 01 năm/lần, khi nhà nước có chủ trương thu hồi thì bàn giao lại; Đồng thời truy thu toàn bộ số tiền thuê đất từ 05/01/2005 đến 31/12/2014. Đơn giá tiền thuê theo hợp đồng tính từ 01/01/2015 ( CV số 1102/TNMT-QLSĐĐ ngày 26/02/2014; CV số 298/STC-BVG ngày 10/01/2014).

Tuy nhiên đến thời điểm hiện nay, Công ty vẫn chưa có thông tin pháp lý mới về khu đất trên.

**× Đất tại 51 Bến Chương Dương, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh**

- Trong năm 2011, Hiệp hội doanh nghiệp TP.Hồ Chí Minh và Barotex có ký thỏa thuận Bồi thường số 29/Barotex-HHDN về việc Hỗ trợ và bồi thường tài sản gắn liền với đất tại số 51 Chương Dương, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh. Tổng chi phí bồi thường là 950.000 USD chưa bao gồm VAT (nếu có). Đến thời điểm 31/12/2012, Barotex chưa bàn giao khu đất và tài sản gắn liền với đất cho Hiệp hội các doanh nghiệp TP.Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, Barotex đã hạch toán vào thu nhập khác 60% giá trị hợp đồng thỏa thuận tương ứng với số tiền: 11,37 tỷ đồng (chưa bao gồm VAT) năm 2011, và hạch toán tiếp 8,51 tỷ vào thu nhập khác năm 2012.

Ngày 07/5/2012, UBND TP.Hồ Chí Minh ra quyết định số 2293/QĐ-UBND về việc thu hồi khu đất có diện tích 245,26m<sup>2</sup> giao cho Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố đầu tư xây dựng trụ sở. Theo đó Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố hoàn tất việc bồi thường; Công ty cổ phần

Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam có trách nhiệm nộp tiền thuê đất đến ngày ban hành quyết định này, thực hiện bàn giao mặt bằng và thực hiện thủ tục tăng giảm giá trị tài sản của doanh nghiệp và giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định.

- Ngày 16/7/2013, Sở tài chính có công văn số 6519/STC-BVG về việc truy thu tiền thuê đất của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam tại số 51 Bến Chương Dương như sau:

Theo báo cáo của UBND quận 1 tại Công văn số 1138/UBND-BBT ngày 31/5/2013, Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam sử dụng khu đất số 51 Bến Chương Dương có nguồn gốc tiếp quản sau năm 1975. Sau khi cổ phần hóa, Công ty vẫn tiếp tục quản lý sử dụng cho đến khi di dời nhưng chưa ký hợp đồng thuê đất với cơ quan nhà nước và cũng chưa nộp tiền thuê đất hàng năm từ trước đến nay.

Do đó, Sở Tài chính xác định đơn giá thuê đất của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam tại số 51 Bến Chương Dương để Cục Thuế thành phố truy thu tiền thuê đất theo chỉ đạo của UBND thành phố:

- + Thời điểm trước ngày 01/01/2006: Đề nghị Cục thuế thành phố xác định đơn giá thuê đất của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu Tư Barotex Việt Nam tại khu đất số 51 Bến Chương Dương để truy thu theo quy định.
- + Từ ngày 01/01/2006 đến ngày 31/12/2010: Đơn giá thuê đất là 129.000 đồng/m<sup>2</sup>/năm
- + Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 07/5/2012: Đơn giá thuê đất là 739.200 đồng/m<sup>2</sup>/năm

Hiện nay Công ty vẫn chưa thực hiện nộp tiền truy thu thuế theo quy định trên.

Trong năm 2012, Công ty đã thống nhất phương án bồi thường, đền bù với Chủ dự án. Tuy nhiên kể từ đó đến nay, Công ty không nhận được thêm khoản tiền nào từ chủ dự án. Năm 2014, thực hiện việc hoán đổi công nợ khó đòi với Công ty CP Đầu tư phát triển Thành phố mới cho khoản tiền vay từ việc bồi thường, đền bù tại 51 Bến Chương Dương với tổng khoản tiền vay (cả gốc và lãi) là 18.722.880.914 đồng thành sở hữu hai căn hộ tại dự án Léman – CT Plaza tại số 117 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3 Tp.Hồ Chí Minh với tổng giá trị là 18.928.538.709 tỷ đồng. Công ty đã ký hợp đồng mua bán căn hộ với Chủ đầu tư và không phải trả thêm bất kỳ khoản tiền chênh lệch nào khác, dự án dự kiến được hoàn thành vào quý IV/2015.

## **11. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty**

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 13.04.2016/NQ-ĐHĐCĐ của Barotex ngày 26 tháng 04 năm 2016 có thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 chi tiết như sau:

**Bảng 23: Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016 và năm 2017**

STT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch 2016	% tăng giảm so với thực hiện 2015	Kế hoạch 2017	% tăng giảm so với kế hoạch năm 2016
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	100.000	0,00%	100.000	0,00%
2	Tổng doanh thu toàn công ty	Triệu đồng	213.379	29,27%	224.699	5,31%
<b>I</b>	<b>Barotex Holdings</b>					
1	Doanh thu	Triệu đồng	153.006	37,68%	161.317	5,43%
2	Chi phí	Triệu đồng	130.071	21,97%	128.365	-1,31%
3	Tái đầu tư và trả nợ vay ĐT	Triệu đồng	18.000		24.100	33,89%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8.435	-11,12%	9.777	15,91%
<b>II</b>	<b>Barotex Hà Nội</b>					
1	Doanh thu	Triệu đồng	28.673	31,41%	30.107	5,00%
2	Chi phí	Triệu đồng	27.841	32,14%	29.234	5,00%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.100	12,13%	1.155	5,00%
<b>III</b>	<b>Barotex Sài Gòn</b>					
1	Doanh thu	Triệu đồng	31.513	8,56%	33.089	5,00%
2	Chi phí	Triệu đồng	30.114	9,53%	31.619	5,00%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.400	2,56%	1.470	5,00%
V	Tổng lợi nhuận trước thuế toàn công ty	Triệu đồng	10.934	-7,62%	12.402	13,43%
VI	Thuế TNDN	Triệu đồng	1.555	-38,32%	2.480	59,49%
VII	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	9.371	7,04%	9.922	5,88%
VIII	Lợi nhuận để trả cổ tức	Triệu đồng	7.500		N/A	
IX	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,40%		4,41%	
XI	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%			9,92%	

**Các biện pháp để thực hiện kế hoạch kinh doanh:**

**\* Về công tác tái cơ cấu tài sản, cho thuê bất động sản:**

- HĐQT sẽ chỉ đạo Công ty tập trung nguồn lực để tái cơ cấu tài sản tại Kho Phó Đức Chính Đà Nẵng và 415B Trường Chinh – TP Hồ Chí Minh, với 02 căn hộ tại dự án Léman tiến hành chuyển nhượng với giá hợp lý.
- Nghiên cứu xây dựng các phương án xử lý phát triển dự án 100 Thái Thịnh, Hà Nội và Xí nghiệp Giày Hưng Yên;
- Tối đa hóa các mặt bằng cho thuê hiện có của Công ty đồng thời xin miễn giảm tiền thuê đất ở các vị trí Công ty đang khai thác và quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

**\* Về kinh doanh thương mại XNK Tổng hợp**

- Tập trung đẩy mạnh phát triển kinh doanh Thương mại – Dịch vụ XNK tổng hợp của Công ty đặc biệt là tìm kiếm ngành mới, được độc quyền phân phối và khai thác tại Việt Nam;
- Tìm kiếm các nhân sự có năng lực phù hợp để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh doanh thương mại của Công ty;
- Rà soát tiết giảm chi phí hoạt động.

**\* Hoạt động tài chính – đầu tư tài chính**

- Công ty sẽ điều hành luân chuyển dòng tiền linh hoạt, tăng cường quản lý rủi ro, quay vòng vốn nhanh trong các hoạt động đầu tư kinh doanh của Công ty;
- Tập trung giải quyết các khoản công nợ khó đòi để tạo nguồn tài chính cho công tác đầu tư M&A và kinh doanh.

**\* Hoạt động kinh doanh của 02 công ty con:** Phải tập trung thiết kế sản phẩm mới nội ngoại thất, ngoài xuất khẩu cần triển khai bán hàng trong nội địa nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận.

**\* Về Công tác quản trị:**

- Tiếp tục sắp xếp lại bộ máy tổ chức Công ty và các đơn vị trực thuộc theo mô hình mới tinh giảm gọn nhẹ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ kinh doanh nhằm tạo năng suất và hiệu quả cao;
- Thường xuyên sửa đổi bổ sung các Quy chế quy trình phù hợp với mô hình hoạt động mới của Công ty, đúng với quy định của Luật và các quy định hiện hành khác;
- Quy hoạch xây dựng nguồn lực, bồi dưỡng đội ngũ kế cận thực hiện tiêu chuẩn hóa cán bộ, đào tạo cán bộ trẻ, đủ năng lực phẩm chất;
- Áp dụng chế độ tiền lương thu nhập của người lao động theo quy định mới của Công ty trên cơ sở căn cứ vào kế hoạch lợi nhuận được giao cho các đơn vị.

**12. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty**

Công ty có khởi kiện đối tác kinh doanh là Công ty Hà Vũ về khoản nợ trên 2,2 tỷ đồng tiền thuê mặt bằng tại Xí nghiệp Giày Barotex nhưng đối tác không thanh toán cho Công ty. Tòa án Văn Lâm Hưng Yên đã có bản án, tuy nhiên Viện kiểm soát Nhân dân tỉnh Hưng Yên đang có kháng nghị bản án, hiện tại Công ty đang tiếp tục bám sát các cơ quan để giải quyết vụ việc này.

**VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN CỔ PHẦN**

## 1. Những thông tin cơ bản về đợt bán cổ phần

- Cổ phần chào bán : Cổ phần Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Số lượng cổ phần chào bán : 1.997.274 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 19.972.740.000 đồng
- Giá khởi điểm bán đấu giá : 12.300 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần mỗi nhà nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối thiểu: Theo quy định tại **Quy chế đấu giá**.
- Số lượng cổ phần mỗi nhà nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối đa: Tổng số lượng cổ phần chào bán.
- Các thông tin về bước giá; bước khối lượng; đối tượng tham gia đấu giá; địa điểm, thời hạn đặt cọc và đăng ký tham dự đấu giá; địa điểm, thời hạn nộp phiếu tham dự đấu giá và các quy định khác liên quan đến đợt bán đấu giá cổ phần: chi tiết theo quy định tại **Quy chế đấu giá**.
- Tổ chức thực hiện đấu giá : **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**  
Địa chỉ: Số 2, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm Hà Nội  
ĐT: (84-4) 39412626- Fax: (84.4) 39347818

## 2. Mục đích chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của cổ đông SCIC trong cơ cấu cổ đông của Công ty mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký.

## 3. Địa điểm công bố thông tin

Tại các đại lý đấu giá công bố trong quy chế đấu giá. Bản công bố thông tin còn được chuyển tải trên các trang Website: [www.hnx.vn](http://www.hnx.vn); [www.ocs.com.vn](http://www.ocs.com.vn); [www.scic.vn](http://www.scic.vn);

## 4. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần:

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử [www.hnx.vn](http://www.hnx.vn), [www.ocs.com.vn](http://www.ocs.com.vn), [www.scic.vn](http://www.scic.vn) để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

## 5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài

Tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015

của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường Chứng khoán Việt Nam. Hiện tại Công ty chưa có cổ đông thể nhân và pháp nhân nước ngoài.

**6. Các loại thuế có liên quan: Theo quy định của pháp luật hiện hành**

- Thuế TNDN theo quy định về luật thuế TNDN
- Thuế Giá trị gia tăng, Thuế Xuất nhập khẩu, Thuế tiêu thụ đặc biệt theo các quy định về thuế có liên quan

**7. Ngân hàng mở tài khoản nhận tiền mua cổ phần:**

Các nhà đầu tư tham khảo tại Quy chế đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Thương mại và đầu tư Barotex Việt Nam do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.

## **VIII. THAY LỜI KẾT**

- Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.
- Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai .... phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Trân trọng cảm ơn.

## **IX. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM**

Phụ lục 01: Bản sao hợp lệ Giấy đăng ký kinh doanh

Phụ lục 02: Quyết định bán cổ phần của SCIC tại CTCP Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam

Phụ lục 03: Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam

Phụ lục 04: Báo cáo tài chính của công ty mẹ năm 2014, 2015 và Báo cáo tài chính 6 tháng 2016

Phụ lục 05: Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán (đầy đủ) các năm 2014, 2015 và Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng 2016



Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2017

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH  
CTCP THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ BAROTEX VIỆT NAM**



**MAI TRẦN HƯNG**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN BÁN ĐẦU GIÁ  
CTCP CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG**



**VŨ HỒNG SƠN**

**ĐẠI DIỆN TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ  
VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)**



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hồng Hiệp**